

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trung vâng
lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

PHƯƠNG SÁCH TRỊ NƯỚC CỦA NGƯỜI XƯA
QUẦN THƯ TRỊ YẾU 2
(Tập 3)

Chuyển ngữ:

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

QUẢN THU' TRỊ YẾU

QUYỂN 5

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thần Ngụy Trưng
vâng lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

XUÂN THU TẢ THỊ TRUYỆN

QUYỂN TRUNG

TUYÊN CÔNG

Năm thứ 2, công tử nước Trịnh trở về nhận lệnh đánh nước Tống. Hoa Nguyên nước Tống đem binh ra chống lại. Sau đó, Hoa Nguyên giết dê khao thưởng cho binh lính, nhưng người đánh xe của Hoa Nguyên là Dương Châm không đến dự. Đến khi đánh nhau Dương Châm nói: “Con dê trước đây là tướng quân quyết định; còn việc đánh trận hôm nay là tiểu nhân quyết định”. Bấy giờ, Dương Châm đánh xe dẫn đầu quân Trịnh tiến thẳng vào doanh trại, cho nên quân Tống bị thất bại.

Tần Linh Công làm việc không hợp đạo lý làm vua. Đó là thu thuế dân rất nặng để vẽ tranh trên tường. Một hôm, vua ở trên đài cao cầm súng bắn người đi đường, thấy người này né tránh đạn. Có lần quan đầu bếp hầm bàn chân con gấu nhưng chưa chín, nên Linh Công sai lính giết chết tên đầu bếp, rồi đem bỏ vào cái ky hốt rác, sai các quan nữ chở đi ngang qua triều đình. Đại thần Triệu Thuấn¹ và Sĩ Quý² thấy việc ác này, nên họ định vào khuyên can vua thì Sĩ Quý nói:

¹ **Triệu Thuấn** 趙盾: Là con của Triệu Thôi, làm chánh khanh nước Tấn (tương đương thủ tướng), thụy hiệu là Hoàn Tử.

² **Sĩ Lý** 士季: Là cháu của Sĩ Vi, làm đại phu nước Tấn, tên Hội.

- Nếu như ông vào khuyên mà vua không nghe thì chẳng có người nào dám tiếp tục can gián, thôi để tôi vào khuyên can trước, nếu vua không tiếp nhận thì ông vào tiếp tục khuyên.

Sĩ Quý đến gặp vua, đi ở phía trước ba lần, khi đến dưới mái hiên thì Linh Công ngẩng đầu nhìn thấy ông nói:

- Trẫm đã biết lỗi rồi, nhất định sẽ sửa đổi! Sĩ Quý đến cúi đầu thưa:

- Tâu bệ hạ! Người không phạm lỗi, nhưng khi phạm lỗi rồi biết sửa đổi thì chẳng có việc nào tốt nào hơn việc này. Vì thế, *Kinh Thi* ghi: “Khởi đầu làm việc đều được tốt đẹp thì rất ít người kiên trì đến cuối cùng”. Do vậy, thật sự người biết sửa đổi lỗi lầm rất là ít. Nếu như bệ hạ luôn giữ tâm hướng thiện thì không những quốc gia được vững chắc mà các hạ thần đều nương nhờ.

Mặc dù Linh Công nói sửa đổi sai lầm nhưng vẫn không sửa. Do đó, Hoàn Tử can gián nhiều lần, khiến cho Linh Công cảm thấy chán ghét. Vì vậy, vua sai lực sĩ đến nhà giết chết Hoàn Tử.

Một hôm vào sáng sớm, lực sĩ đến trước nhà của Hoàn Tử, thấy phòng ngủ mở cửa, ông mặc y phục chuẩn bị vào triều. Vì còn sớm nên ông không cởi y phục mà ngồi chợp mắt. Tên lực sĩ lui ra ngoài, rồi than rằng: “Bề tôi lúc nào cũng không quên cung kính vua, thật đúng là đại phu của nhân dân. Nếu ta giết đại phu của nhân dân là bất trung; còn làm trái lệnh của vua là bất tín. Hai tội đều giống nhau, chỉ bằng ta chọn cái chết”. Than xong, lực sĩ này đâm đầu vào cây mà chết.

Tần Linh Công mời Hoàn Tử uống rượu. Trước đó, vua cho lực sĩ mai phục muốn giết chết ông. Nhưng Đề Di người hầu của ông biết rõ việc này, nên chạy nhanh lên cung điện thưa: “Hạ thân phụ giúp yên tiệc, uống quá ba lần mà không xin ra về thì chẳng hợp lễ nghi”. Do đó, anh ta dìu Hoàn Tử đi xuống cung điện. Linh Công liền suýt chó ra cắn ông. Đề Di đưa tay

đánh chết con chó. Hoàn Tử nói: “Bỏ người dùng chó, cho dù có hung dữ nhưng dùng vì mục đích gì?”. Hai người họ lại đánh với lực sĩ mai phục rồi ra về.

Hoàn Tử giết chết Linh Công ở vườn đào. Khi Hoàn Tử chưa ra khỏi nước Tấn thì lại được phục chức. Quan ghi chép sử nói:

- Hoàn Tử giết chết vua mình!

Quan thông báo việc này ở triều đình. Hoàn Tử phản đối:

- Không đúng như vậy!

Quan nói:

- Ông là thượng khanh, lánh nạn mà chưa ra khỏi lãnh thổ quốc gia, lại trở về không trừng trị hung thủ giết vua, chẳng phải ông thì còn ai?

Khổng Tử nói: “Đồng Cô là quan tốt thời xưa, nguyên tắc ghi chép sử là nói sự thật không che giấu. Triệu Thuần là đại phu tốt thời xưa, vì quy định pháp luật mà chịu tiếng xấu giết vua”.

Năm thứ 3, Sở Trang Vương phát binh tiến đánh người Nhung ở Lục Hồn. Khi binh lính đến ở Sông Lạc, khu vực thuộc triều Chu thì phô trương binh lực để thị uy. Chu Định Vương cử Vương Tôn Mẫn đến thăm hỏi vua nước Sở. Trang Vương hỏi:

- Nâng cái đỉnh lên thì lớn nhỏ, nặng nhẹ như thế nào? Vương Tôn Mẫn đáp:

- Tâu đại vương! Cái đỉnh lớn nhỏ, nặng nhẹ là ở đạo đức, chẳng phải ở cái đỉnh. Xưa kia, triều Hạ lúc mới có đức thì đồ vật, tranh vẽ ở phương xa đem đến, quan của chín châu mang cống nộp đồ đồng, đem đúc thành chín cái đỉnh để tượng trưng cho muôn vật, tất cả tượng làm xong đặt trên đỉnh, để cho dân chúng biết thần linh và quái vật. Do đó, khi dân chúng đi vào sông ngòi núi rừng không gặp các loài gây tổn hại cho mình;

cũng không gặp các loài yêu ma quỷ quái. Nhờ trời ban phúc nên trên dưới hòa thuận. Vua Kiệt triều Hạ ngu xuẩn không có đạo đức nên đỉnh dời đến triều Thương. Vua Trụ triều Thương bạo ngược nên cái đỉnh dời đến triều Chu. Nếu như vua có đức hạnh tốt đẹp sáng ngời thì đỉnh tuy nhỏ cũng thành nặng; còn như vua gian tà, hôn loạn thì đỉnh dù có lớn cũng thành nhẹ. Ông trời ban phúc cho người có đức sáng suốt, là có kỳ hạn nhất định. Đức hạnh triều Chu tuy sắp suy vi nhưng mệnh trời chưa thay đổi. Do đó việc nặng nhẹ của cái đỉnh là chưa thể hỏi được.

Năm thứ 4, Vua nước Sở tiêu diệt Nhục Ngao Thị. Châm Doãn Khắc Hoàng là cháu của Tử Văn, đi sứ ở nước Tề. Khi trở về đến nước Tống thì nghe tin phản loạn. Có người bảo:

- Ông không thể về được rồi! Châm Doãn nói:

- Bỏ mệnh lệnh của vua, còn người nào nhận ta? Vua chính là ông trời, lẽ nào trốn thoát được ông trời?

Châm Doãn trở về phục mệnh³, lại tự trói mình đến Tư Bại vào tù. Sở Trang Vương nhớ tới công lao quản lý nước Sở của Tử Văn nên nói: “Nếu như Tử Văn không có con cháu thì làm sao khuyên người làm việc thiện?”. Vua cho Châm Doãn phục lại chức quan như trước đây.

Năm thứ 11, Sở Trang Vương chinh phạt nước Trần. Vua bảo người nước Trần đừng có sợ hãi, chỉ đánh Thiêu Tây Thị mà thôi. Khi vua tiến đánh vào nước Trần, giết chết Hạ Trung Thư và Hoàn Chư Lật Môn. Nhân đây lấy nước Trần làm thành một huyện của nước Sở. Bấy giờ, Thân Thúc Thời đi sứ ở nước Tề trở về, phục mệnh xong trở về phủ. Vua thấy khó chịu nên sai người gọi Thân Thúc Thời đến trách:

- Hạ Trung Thư giết chết vua mình là trái đạo đức. Quả

³ Phục mệnh 復命: Báo cáo lại sau khi chấp hành mệnh lệnh.

nhân chỉ huy chư hầu đánh dẹp giết chết hắc. Chư hầu và quan huyện đều đến chúc mừng quả nhân. Chỉ riêng khanh không đến chúc mừng, tại sao thế?

Thân Thúc Thời đáp:

- Tâu bệ hạ! Hạ Trưng Thụ giết chết vua mình là tội rất nặng; còn ngài giết ông ta là hợp nghĩa. Thế nhưng cũng có người nói rằng: “Dắt trâu đi tăt vào ruộng người, rồi cướp trâu của họ”. Nghĩa là dắt trâu đi vào ruộng của người biết là có tội rồi, nhưng cướp trâu của họ thì xử phạt càng nặng hơn. Hiện nay chư hầu cùng tham gia quân đội. Do bệ hạ nói đánh tội nhân là chánh nghĩa. Lúc này ngài ra lệnh lấy nước Trần làm thành một huyện của nước Sở, đó là tham giàu; chinh phạt chiêu hàng chư hầu, cũng quy về tham. Tiểu nhân thừa thế, lẽ nào không đúng?

Sở Trang Vương nói:

- Hay lắm! Quả nhân chưa nghe qua bao giờ, ta trả lại nước Trần cho họ được không?

- Tâu bệ hạ! Theo cách nhìn của tiểu nhân, đây gọi là ‘lấy của người rồi trả về chủ cũ’, hay lắm!

Thế là Sở Trang Vương phong lập lại nước Trần.

Năm thứ 12, quân đội nước Tấn đi cứu nước Trịnh, khi đến sông Hoàng Hà thì nghe nước Trịnh đã giảng hòa với nước Sở, Hoàn Tử muốn trở về. Vũ Tử (tức Sĩ Quý) đi theo nói:

- Hay lắm! Tôi nghe nói cách dùng binh là quán sát sơ hở của quân địch rồi sau đó hành động. Còn nói về đức hạnh, hình phạt, chính lệnh, công việc, lễ nghi đều không dễ, nên không thể đánh họ như thế. Quân đội nước Sở tiến đánh nước Trịnh, khiến cho mọi người tức giận vì nước Trịnh phản bội, thật đáng thương xót sự thấp hèn của nước này, đã phản bội còn đi đánh nước khác. Nước Trịnh đã phục tùng thì đặc xá cho họ, cũng là làm tròn đức hạnh và hình phạt. Chúng ta đánh dẹp

nước phản bội đó là hình phạt; Còn vỗ về, thuận theo chính là đức hạnh. Ông nên lập ra hai thứ này. Năm ngoái quân Tấn tiến vào nước Trần, năm nay tiến vào nước Trịnh, nhưng dân chúng chẳng có mệt mỏi, nhà vua không có oán giận là nhờ chính lệnh phù hợp. Các nghề buôn bán, làm nông, làm thợ, chủ tiệm đều không bị thất nghiệp. Quan hệ binh lính và chiến xa hòa thuận, làm việc không có dối trá. Vị Ngao làm tể tướng, chọn pháp lệnh hiến chương cho nước Sở. Các quan dựa vào cớ mình để chỉ thị hành động, việc quân không cần đợi truyền lệnh mới đầy đủ, đó là vận dụng nguyên tắc. Vua nước khác tiến cử nhân tài, chọn người thân cùng họ, rồi chọn lão thần khác họ, đề bạt không để sót người có đức hạnh, ban thưởng cũng không để sót người có công lao. Quân tử và tiểu nhân đều có quy định y phục và trang sức. Đối với người tôn quý có lễ độ biểu hiện tôn trọng; còn với kẻ thấp hèn cũng có đẳng cấp để biểu thị uy nghiêm. Đó chính là lễ tiết mà chẳng chống trái. Tu dưỡng đức hạnh, thi hành hình phạt, thành tựu chính sự, làm việc hợp thời, chấp hành pháp lệnh, làm theo lễ tiết. Chúng ta làm như thế thì làm sao có nước thù địch? Thấy được thì tiến lên, gặp khó khăn thì lùi là pháp lệnh hay nhất quản lý quân đội. Sáp nhập nước yếu, đánh dẹp vua mê muội là pháp lệnh hay nhất của quân sự. Tử Cô⁴ chinh đốn quân đội và làm quân bị chẳng? Còn có quốc gia nhỏ yếu mà tham thì cần gì tấn công nước Sở?

Trệ Tử nói:

- Không được! Quân đội đã lên đường, nhưng nghe nói quân địch hùng mạnh nên lui binh, chẳng phải là đại phu.

Lúc này quân lính vượt qua sông, Sở Trang Vương chỉ huy quân lính tiến lên phía bắc, đóng quân ở thành Quản. Nước Trịnh cử Hoàng Tuất đi sứ đến trong quân đội nước Tấn nói:

1. **Tử Cô** 子姑: Tên vị thần trong truyền thuyết, tức là Tử Cô Thần.

- Quân Sở thắng lợi nhiều lần sinh ra kiêu ngạo, quân đội của họ chiến đấu đã lâu. Chỉ cần tướng quân xuất binh đánh húp thì nhất định quân Sở bị bại.

Loan Vũ Tử nói:

- Từ khi nước Sở chiến thắng nước Dung đến nay, vua của họ không ngày nào mà không bàn luận chỉ dạy dân chúng về việc sinh kế khó khăn, còn tai họa thì không biết ngày nào ập tới; nên thường phải đề phòng và sợ hãi không được lười biếng. Ở trong quân đội, ngày nào cũng lo chỉnh đốn binh lính, răn nhắc quan binh, vì không thể bảo đảm đánh thắng mãi mãi. Ngay cả vua Trụ thắng được một trăm trận nhưng cuối cùng cũng bị mất nước.

Châm Chi nói:

- Dân chúng sống đầy đủ là nhờ siêng năng lao động, nếu lười biếng thì nghèo đói. Do đó đủ thấy không thể nói nước Sở kiêu ngạo. Cổ đại phụ Tử Phạm có nói: “Dùng binh phải chính trực thì tinh thần binh lính hùng mạnh, nếu không hợp lý thì chí khí binh sĩ yếu kém”. Nay chúng ta làm không hợp đạo đức, gây oán thù với nước Sở; lại còn làm trái đạo lý, nhưng nước Sở làm hợp lý do chánh đáng. Do đó, không thể nói họ suy yếu, cũng không thể nghe theo nước Trịnh, cấp tốc tiến quân đánh nước Sở. Trước đây họ đánh úp quân Tấn nên Hoàn Tử không biết làm thế nào, đánh trống trong quân trận nói: ‘Người nào qua sông trước thì có thưởng’. Lúc này, trung quân và hạ quân tranh nhau vượt nhanh, ở trong thuyền chụm hai tay vốc nước.

Phan Đẳng nói:

- Vì sao vua không xây dựng doanh trại quân đội để tập hợp tử thi quân Tấn, chất cao thành mộ phần? Hạ thần nghe nói chiến thắng quân địch phải có vật kỷ niệm để lại cho con cháu biết, để chúng nó không quên chiến công này.

Sở Trang Vương nói:

- Những điều các khanh hiểu chẳng phải như vậy. Nếu nhìn từ cấu tạo văn tự thì hai chữ chỉ 止 và qua 戈 hợp thành chữ vũ 武. Khi Vũ Vương chiến thắng triều Thương làm thơ rằng: “Hãy thu dọn binh khí, rồi cất giấu cung tên”. Công lao vua Vũ là ngăn cấm tàn bạo, chấm dứt chiến tranh, giữ gìn sức mạnh, sự nghiệp vững chắc, nhân dân yên ổn, cuộc sống hòa thuận, của cải đầy đủ. Như thế mới làm cho con cháu không quên công lao của vua. Hiện nay chúng ta để lộ hài cốt binh lính hai nước là quá tàn nhẫn. Còn việc phô trương vũ lực để ra oai với chư hầu thì chiến tranh không thể dừng được. Tàn bạo không thể làm dừng chiến tranh, làm sao giữ được binh lính hùng mạnh? Nước Tấn vẫn còn thì sự nghiệp làm sao vững chắc được? Chúng ta đã làm trái mong muốn của dân chúng rất nhiều, nên họ làm sao yên ổn? Chúng ta không có đức hạnh mà kiên quyết tranh đấu với chư hầu thì làm sao hòa giải với họ? Làm cho người khác bị nguy hiểm để mình được lợi ích, thừa cơ làm loạn người để mình được hiển vinh thì làm sao được của cải sung túc? Vua Vũ có đủ bảy đức, trăm không có một đức thì lấy gì để cho con cháu đời sau biết? Xưa kia Tiên vương xây dựng tông miếu để cúng tế báo cáo việc thành công rồi. Chẳng phải trăm theo đuổi công lao của vua Vũ, bậc minh quân thời xưa chinh phạt quốc gia không biết cung kính, bắt được kẻ địch thì chém đem chôn, cho là giết hại. Như thế mới có chiến tranh để trừng trị tội ác. Ngày nay dân chúng không biết tội ác ở đâu, nhưng họ đều tận trung. Vì chấp hành mệnh lệnh của vua mà chết. Vậy còn gây ra chiến tranh để làm gì?

Quân Tấn bại trận trở về nước, nên Hoàn Tử xin tội chết. Tấn Cảnh Công dự định đồng ý, nhưng Sĩ Trinh Tử khuyên can:

- Tàu bè hạ không được! Trận đánh ở thành Bộc, quân Tấn thắng lợi đã ăn lương thực của quân Sở để lại ba ngày. Nhưng Tân Văn Công hiện về âu lo. Các quan ở hai bên thưa:

- Tàu bè hạ! Có chuyện vui lại có buồn, lẽ nào chuyện

buôn rồi mới vui?

Văn Công nói:

- Tể tướng Đắc Thần nước Sở vẫn còn thì nỗi lo chưa hết. Một con dã thú bị bao vây, nó vẫn cố gắng tranh đấu đến cuối cùng. Huống gì tể tướng của một nước?

Đến khi nước Sở giết chết Đắc Thần, Văn Công mới vui mừng ra mặt, rồi nói: “Chẳng còn người nào đối đầu với ta nữa rồi!”.

Đây là lần thứ hai nước Tấn thắng lợi, cũng là lần thứ hai nước Sở thất bại. Do vì hai đời nước Sở không được hùng mạnh. Hiện nay có lẽ các nước đều rất cảnh giác nước Tấn, nhưng lại muốn giết chết Lâm Phụ càng làm cho nước Sở thêm thắng lợi. Như thế e rằng làm cho nước Tấn lâu rồi vẫn không được hùng mạnh chăng? Lâm Phụ thờ vua, tiến là nghĩ hết lòng trung thành; lùi là nghĩ chuộc lỗi lầm, là người bảo vệ quốc gia. Vì sao lại giết chết ông ta? Nếu ông bị thất bại thì giống như bị nhật thực, nguyệt thực; làm tổn hại ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Do đó, Tấn Cảnh Công phục chức quan lại cho Lâm Phụ.

Sở Trang Vương tiến đánh nước Tiêu. Thân Công Vu Thần nói:

- Tâu bệ hạ! Binh lính trong quân đội phần đông đều rất lạnh!

Vì thế, Trang Vương đi tuần tra quân đội để an ủi thăm hỏi các quan quân nên họ đều cảm thấy rất ấm áp.

Năm Thứ 15, Sở Trang Vương tiến đánh nước Tống; cho nên người nước Tống sai sứ cấp báo với nước Tấn. Do đó, Tấn Cảnh Công muốn đem quân cứu viện nước Tống nhưng Bá Tông ngăn lại:

- Tâu bệ hạ! Không được! Người xưa nói: “Roi tuy dài nhưng quất không tới bụng ngựa”. Ông trời đang bảo hộ nước

Sở, không thể tranh giành với họ. Mặc dù nước Tấn hùng mạnh nhưng có lẽ làm trái với ông trời chăng? Tục ngữ nói: “Cao thấp đều do tâm⁵”. Sông ngòi và ao hồ đều chứa nước dơ bẩn; núi rừng, đầm cỏ là nơi trùng độc, thú dữ ẩn núp; ngọc đẹp cũng ẩn giấu tí vết; làm vua cũng phải nhẫn nhục; đó là quy luật của ông trời. Bệ hạ vẫn phải đợi nhé!

Bấy giờ, Tấn Cảnh Công liền dừng việc cứu viện nước Tống và cử Giải Dương Như đến nước Tống, giúp cho nước Tống không đầu hàng nước Sở. Giải Dương Như sai người báo nói: “Quân Tấn đã lên đường sắp đến nơi rồi”.

Khi Giải Dương Như đi qua nước Trịnh thì bị người nước Trịnh bắt giam, đem ông dâng cho người nước Sở. Sở Trang Vương nhiều lần dứt lốt bắt ông nói lời phản bội, nhưng ông không đồng ý. Trải qua ba lần dụ dỗ, cuối cùng ông mới đồng ý. Người nước Sở đưa ông lên xe chiến, hướng về nước Tống kêu gọi đầu hàng. Thế nhưng Giải Dương Như thừa cơ hội truyền đạt mệnh lệnh của vua Tấn, nên Sở Trang Vương muốn đem giết ông. Vua Sở sai người đến nói:

- Người đã đồng ý với quả nhân rồi, nay lại nói ngược lại. Vì sao vậy? Chẳng phải quả nhân không tin dùng mà do người thất hứa. Người bị hình phạt ngay rồi!

Giải Dương Như đáp:

- Tâu đại vương! Thần nghe nói: Vua quy định mệnh lệnh là đạo nghĩa. Hạ thần tiếp nhận mệnh lệnh chính là tin dùng. Khi tin dùng thấu suốt đạo nghĩa rồi, làm việc được lợi ích, mưu đồ không mất đi lợi ích, để bảo vệ quốc gia mới là làm vua của dân chúng. Đạo nghĩa không có hai thứ tin tưởng, tin tưởng không thể tiếp nhận hai thứ mệnh lệnh. Vua dứt lốt cho hạ thần chính là không hiểu được ý nghĩa mệnh lệnh. Người nhận mệnh lệnh của vua đi ra nước ngoài thì thà chết quyết không bỏ mệnh lệnh thì lẽ nào nhận dứt lốt? Sở dĩ hạ thần đồng ý là vì mượn

⁵ Cao thấp do tâm: Ý nói xử lý công việc phải định liệu trước.

cơ hội để hoàn thành sứ mệnh của vua giao. Chết mà hoàn thành sứ mạng đó là điều vinh dự cho hạ thần. Đại vương giữ chữ tín với hạ thần, cho dù hạ thần chết đi vẫn có ý nghĩa. Lại còn có gì để theo đuổi?

Sở Trang Vương đành miễn xá và thả Giải Dương Như về nước.

Phu nhân của Lộ Tử Anh Nhi là chị của Tấn Cảnh Công. Sau khi Phong Thư nắm quyền giết chết bà, lại còn làm bị thương mắt Lộ Tử. Do đó, Tấn Cảnh Công muốn tiến đánh Phong Thư, nhưng các đại phu đều khuyên can:

- Tâu bệ hạ! Không được! Phong Thư có ba điều tài năng nổi bật, chỉ bằng đợi người kế nhiệm ông ta.

Bá Tông nói:

- Tâu bệ hạ! Nhất định phải tấn công họ. Người dân tộc Địch⁶ có năm tội. Mặc dù họ có người tài năng xuất chúng nhưng có mấy người làm được lợi ích? Tội thứ nhất, họ không cúng tế tổ tiên. Tội thứ hai, thích uống rượu. Tội thứ ba, bỏ chương giữa là bề tôi có tài đức mà chiếm lấy đất của Lê Thị⁷. Thứ tư, giết hại Bá Di⁸ của chúng ta. Thứ năm, làm tổn hại mắt của vua. Bọn họ ỷ vào tài năng xuất chúng của mình, nên không tu dưỡng đạo đức cho tốt; như thế càng thêm tội lỗi. Nếu người kế nhiệm Phong Thư, hoặc là tướng biết tôn kính đức hạnh và chính nghĩa, thờ cúng thần linh, giữ vững vận mệnh quốc gia thì đến lúc đó chúng ta phải làm thế nào? Không tiến đánh là có tội. Tại sao nói: Phải đợi người kế thừa? Về sau nếu có lý do để tấn công thì sợ rằng không được! Ỡ vào tài năng và đông người, đó là cách làm mất nước. Vua Trụ triều Thương làm theo như thế nên bị diệt vong. Trời làm trái

⁶ Người dân tộc Địch 狄人: Dân tộc thời cổ ở phía Bắc Trung Quốc.

⁷ **Lê Thị** 黎氏: Nước cổ thời nhà Ân, ngày nay ở huyện Lê Thành, Sơn Tây

⁸ **Bá Di** 伯姬: Là con gái của Lỗ Tuyên Công, phu nhân của Tống Cung Công.

thời tiết là tai nạn. Mặt đất trái với bản chất của mọi vật là quỷ quái. Dân chúng làm không phù hợp đạo đức là tai họa. Có họa biến loạn là có quỷ quái nên tai họa phát sinh. Vì thế, trên văn tự, nếu trái với chính tự là phạp tự và những việc khác thường đều còn ở dân tộc Địch.

Tấn Cảnh Công nghe theo ý kiến của Bá Tông.

Mùa hạ, Tuân Lâm Phụ nước Tấn đánh bại Xích Địch ở Khúc Lương, tiêu diệt nước Lộ. Tấn Cảnh Công thưởng cho Hoàn Tử một nghìn nhà thân dân ở nước Địch, cũng đem huyện Qua Diễn thưởng cho Sĩ Bá. Vua nói:

- Trẫm được đất đai nước Địch là nhờ công lao của các khanh là Vi Tử, Ngô Tân và Bá Thị.

Dương Thiệt Chức cảm thấy rất vui việc ban thưởng này nên nói:

- Tâu bệ hạ! *Chu Thư* ghi rằng: “Người tin dùng được thì nên tin dùng, kính được thì đáng kính”. Chính là nói các quan này chẳng? Sĩ Bá cho rằng Trung Hành Bá là tin dùng được. Bệ hạ tin tưởng rồi thì tin dùng Sĩ Bá, đó gọi là đức sáng suốt. Nguyên nhân Văn Vương sáng lập triều Chu, cũng không vượt qua những điều này. Tuân theo đạo lý này thì có việc gì mà không thành công được?

Năm thứ 16, Tấn Cảnh Công ra lệnh cho Sĩ Hội chỉ huy trung quân, lại còn đảm nhiệm thái phó. Bấy giờ trộm cắp ở nước Tấn chạy trốn đến nước Tần, nên Dương Thiệt Chức thưa:

- Tâu bệ hạ! Thần nghe nói: “Vua Vũ khen người tốt, tránh xa người xấu”. Chính là nói việc này! Phàm người tốt ở trên thì nhân dân trong nước không có tâm kiêu hãnh, cho nên Tục ngữ nói: “Dân chúng còn nhiều kiêu hãnh là tai họa cho quốc gia”. Đây là nói không có người tốt.

THÀNH CÔNG

Năm thứ 2, Vệ Mục Công sai Tôn Lương Phu đem binh đánh chiếm nước Tề thì gặp quân Tề, nhưng quân nước Vệ bị thua. Vì vậy, Trọng Thúc Vu Hề đến cứu Tôn hoàn Tử. Nhờ đó mà Tôn hoàn Tử thoát nạn. Chẳng bao lâu, người nước Vệ đem thành ấp tặng cho Trọng Thúc Vu Hề nhưng ông từ chối, chỉ xin khúc huyền⁹ và dây tua lụa đem về triều. Vua nước Vệ đồng ý.

Trọng Ni (tức Không Tử) nghe việc này liền nói: “Đáng tiếc thay! Vẫn không bằng cho ông nhiều thành ấp, lại đem lễ khí và tên gọi, không thể tùy tiện cho người khác. Các thứ này do vua quản lý, cả việc quan trọng chính trị. Nếu đem vật này trao cho người khác thì giống như đem chính quyền trao cho họ. nếu chính quyền bị mất thì quốc gia cũng mất theo, đến lúc đó không thể xoay chuyển được”.

Sau khi Tống Văn Công băng hà, bắt đầu an táng long trọng; dùng con trai và than củi; lại chôn thêm xe, ngựa. Lần đầu chôn theo người sống, tiếp đến chôn theo đồ vật quý giá rất nhiều. Quân tử cho rằng: “Do Hoa Nguyên, Lạc Cử mà làm mất đi đạo nghĩa bề tôi. Bề tôi là giúp vua xử lý việc rắc rối và trừ bỏ người mê tín. Do đó mà tình nguyện bỏ thân mạng để can gián vua. Hôm nay hai đại thần này khi vua còn sống thì đề phóng túng mê muội; chết rồi lại càng thêm xa xỉ, đó là đẩy vua vào trong tà ác. Rốt cuộc làm bề tôi như thế sao?”

Khi nước Sở tiến đánh Hạ Thị nước Trần, nên Sở Trang Vương muốn thu nhận Hạ Cơ, nhưng Thân Công Vu can rằng:

- Tâu bệ hạ! Không được! Vua triệu tập chư hầu mà đánh dẹp họ là có tội. Nay bệ hạ nhận Hạ Cơ là tham đắm sắc đẹp của cô ta. Kẻ tham đắm sắc đẹp gọi là dâm đẳng, mà dâm đẳng

⁹ **Khúc huyền** 曲縣: Nhạc của các nước chư hầu dùng vào nghi lễ thời nhà Chu. Nhạc cụ treo ba mặt ở trong miếu tổ.

bị ghép vào tội nặng xử phạt. Vì thế, Chu Thư nói: “Tuyên dương đạo đức, cẩn thận trừng phạt”. Nếu bệ hạ điều động quân đội chư hầu, nhưng lại xử phạt thật nặng thì đó là không cẩn thận. Thần xin bệ hạ hãy suy nghĩ kỹ nhé!

Trang Vương liền dừng.

Năm thứ 6, Loạn Thư nước Tấn cứu viện nước Trịnh và gặp quân Sở ở Nhiêu Giác. Khi quân Sở trở nước thì quân Tấn tiến đánh nước Thái. Lúc này, Công tử Thân và Công tử Thành của nước Sở dẫn đầu quân đội cùng Thân Địa và Túc Địa đi cứu viện nước Thái. Do đó, Triệu Đồng, Triệu Quát muốn tham gia chiến đấu nên xin Vũ Tử. Lúc này Vũ Tử định đồng ý thì Tri Trang Tử, Phạm Văn Tử, Hàn Hiến Tử đều khuyên can:

- Tâu bệ hạ! Không được! Do chúng ta đến cứu viện nước Trịnh nên quân nước Sở rời bỏ chúng ta. Chúng ta đến ở đây là bị giận lây mà giết hại. Việc giết hại này không dừng, làm cho quân Sở nổi giận, nên có đánh nhau nhất định vẫn không thắng được. Cho dù được thắng cũng chẳng phải hay ho gì. Chúng ta chinh đồn quân đội đi ra nước ngoài mà chỉ đánh bại hai huyện của nước Sở thì có gì là vinh quang? Còn như không đánh bại họ thì đó là bị nổi sỉ nhục quá lớn, chỉ bằng chúng ta hãy trở về nước.

Vì thế, quân Tấn lui binh về.

Lúc này các tướng soái trong quân đội đều muốn chiến đấu, nên có người nói với Loạn Vũ Tử:

- Mong muốn của bậc thánh là giống nhiều người, cho nên mới làm được việc. Sao ông không nghe theo ý kiến của mọi người? Phụ tá ông gồm có mười một người, nhưng chỉ có ba người là không muốn chiến đấu. Người muốn chiến đấu có thể nói là số đông; cho nên, trong Thương Thư nói: “Ba người xem bói, hai người phải nghe theo”. Đó là nguyên nhân số đông.

Loan Vũ Tử:

- Theo ý kiến số đông là việc tốt. Bởi vì việc tốt là chủ trương của nhiều người. Hiện nay có ba khanh¹⁰ làm chủ trì, có thể nói là số đông, chẳng đúng hay sao?

Năm thứ 8, Tấn Cảnh Công cử Hàn Xuyên đến nước Lỗ bàn việc ruộng đất ở Ván Dương, muốn đem ruộng ở Ván Dương trả lại cho nước Tề. Quý Văn Tử bày tiệc rượu để tiễn đưa và bàn riêng với Hàn Xuyên:

- Nước ông sắp đặt việc lớn quốc gia thích hợp, đó là bậc minh chủ. Do vậy mà các nước chư hầu nhớ tới đức hạnh nên sợ đánh dẹp, chẳng dám thay lòng đổi dạ. Còn về ruộng ở Ván Dương vốn đã có ở nước tôi. Sau đó nước Tề đem binh đến lấy, rồi sai trả lại cho nước tôi. Hiện nay có hai mệnh lệnh: “Trả lại cho nước Tề”, lấy chữ tín làm đạo nghĩa, dùng đạo nghĩa để hoàn thành mệnh lệnh; đó là điều nước nhỏ mong muốn. Chữ tín không thể biết được thì đạo nghĩa không có chỗ dùng. Chư hầu ở bốn phương, người nào có khả năng không làm cho tan rã? *Kinh Thi* nói: “Nếu con gái đứng đắn thì bị con trai phản bội. Còn con trai không có mẫu mực thì không có đạo đức”. Trong vòng bảy năm, lúc cho lúc lấy, còn thay đổi điều gì nữa không? Đàn ông mà hay thay đổi thì sẽ bị mất vợ. Huống gì là bá chủ¹¹? Bá chủ phải có đạo đức, nhưng lại thay đổi thì làm sao được các nước chư hầu ủng hộ lâu dài?

Nước Tấn đánh dẹp Triệu Đồng, Triệu Quát. Vì thế, Triệu Vũ phải theo Cơ Thị ở nhờ trong cung Tấn Cảnh Công. Cảnh Công đem đất họ Triệu ban cho Kỳ Hề, cho nên Hàn Quyết thưa:

- Tâu bệ hạ! Thành Quý có công lao, Hoàn Mạnh trung thành nhưng con cháu họ lại không được kế thừa, nên người làm việc tốt thì sợ hãi. Vua tài đức sáng suốt thời tam đại đều được

¹⁰ **Ba khanh** 三卿: Gồm có: tư đồ, tư mã và tư không thời cổ đại.

¹¹ **Bá chủ** 霸主: Vào thời Xuân Thu, nước chư hầu có thế lực lớn nhất và giành được địa vị thủ lĩnh.

ông trời bảo hộ nhận bổng lộc và địa vị đến mấy trăm năm. Lễ nào không có vua gian tà? Đây là dựa vào bậc hiền minh tổ tiên của họ mới tránh khỏi mất nước. *Chu Thu* nói: “Không dám ức hiếp người góa vợ, góa chồng”. Đó là cách làm để phát huy đạo đức. Lúc này, vua phong Triệu Vũ là người kế thừa họ Triệu và đem đất trả lại cho họ Triệu.

Năm thứ 16, Sở Cung Vương cứu viện nước Trịnh. Tư Mã Tử Phản dẫn đầu trung quân. Khi đi qua nước Thân, Tử Phản yết kiến Thân Thúc Thời và hỏi:

- Lần này tôi sắp xuất binh phải làm như thế nào? Thân Thúc Thời đáp:

- Đức hạnh, hình phạt, cẩn thận, đạo nghĩa, lễ phép, tin dùng đều là công cụ chiến tranh. Đức hạnh dùng để ban cho ân huệ, hình phạt dùng để sửa chữa tà ác, thận trọng là phụng thờ các vị thần linh, đạo nghĩa làm việc lợi ích, lễ phép dùng để thích hợp thời, tin dùng là để bảo vệ sự vật. Đời sống dân chúng được ưu đãi thì đạo đức nghiêm túc, việc làm có lợi ích, chừng mực, thích hợp thời nghỉ thì việc sản xuất được thành tựu. Như thế trên dưới được hòa thuận, giao tiếp không có mâu thuẫn. Nhờ đó mà thần linh ban phước cho họ, quanh năm không có tai nạn, đời sống dân chúng được đầy đủ, ai cũng đồng lòng nghe theo mệnh lệnh của vua. Đây là nguyên nhân chiến tranh nhưng được thắng lợi. Hiện nay bên trong nước Sở bỏ mặc dân chúng; bên ngoài đoạn tuyệt bạn tốt, không tôn trọng lời thề với thần thánh, lại nuốt lời làm trái thời lệnh, phát động chiến tranh làm cho dân chúng mệt nhọc mà đi khoe khoang. Dân chúng không biết tin vào ai, tiến lui đều có tội. Ông hãy cố gắng làm nhé! Tôi không còn gặp lại ông nữa.

- Quân đội hai nước Tấn và nước Sở gặp nhau ở Yên Lăng.

Phạm Văn Tử không muốn đánh trận nên Khích Chí nói:

- Huệ Công vừa đánh nhau ở đất Hàn bị thất bại nên

thu binh. Chiến tranh xảy ra ở đất Bạc nhưng Tuân Bá bị thua. Hai trận này đều là nổi sỉ nhục của nước Tấn. Ông cũng hiểu được sự nghiệp của Tiên vương. Hôm nay chúng ta trốn tránh đến nước Sở thì càng thêm nhục nhã.

Phạm Văn Tử nói:

- Chúng ta nhiều lần đánh trận là vì Tiên vương. Thế nhưng Nước Tần, người Địch, nước Sở đều rất mạnh. Nếu như chúng ta không đem hết sức mình thì con cháu sẽ bị suy yếu. Hiện nay ba nước mạnh đã phục tùng, quân địch chỉ còn nước Sở mà thôi. Chỉ có thánh nhân mới làm được bên ngoài và bên trong đều không có tai họa. Còn chẳng phải thánh nhân thì bên ngoài yên ổn mà bên trong chắc chắn có lo buồn. Vì sao không đi xa đến nước Sở để làm cho bên ngoài lo sợ?

TƯỚNG CÔNG

Năm thứ 3, Kì Hề xin nghỉ hưu. Tấn Điều Công hỏi có người nào thay thế ông không. Kì Hề khen ngợi Giải Hồ. Thế nhưng Giải Hồ là kẻ thù của ông. Điều Công định bổ nhiệm Giải Hồ nhưng ông lại chết rồi. Điều Công lại hỏi Kì Hề thì ông trả lời:

- Tâu bệ hạ! Kì Ngộ đảm nhiệm được!

Lúc này Dương Thiệt Chức chết rồi. Điều Công lại hỏi:

- Vậy người nào có thể thay khanh được?

- Tâu bệ hạ! Dương Thiệt Xích đảm nhiệm được!

Do đó, Điều Công cử Kì Ngộ làm trung quân úy. Dương Thiệt Xích làm chức phó.

Quân tử khen rằng: “Kì Hề ở trong tình huống này tiến cử người tài đức. Ca ngợi kẻ thù của mình chẳng phải là nịnh nọt. Tiến cử con của người khác mà chẳng cần so sánh. Tiến cử

người phụ tá mà chẳng phải kết bè phái”.

Dương Can là em trai của Tấn Điều Công làm rối loạn đội ngũ ở Khúc Lương. Ngụy Giáng giết chết người hầu của Dương Can. Tấn Điều Công nổi giận nên bảo Dương Thiệt Xích:

- Khanh tập hợp chư hầu để làm sáng tỏ việc này. Dương Can bị làm nhục thì trăm còn có nỗi nhục nào lớn hơn nỗi nhục này? Trăm phải giết chết Ngụy Giáng¹², chắc chắn không sai lầm.

Dương Thiệt Xích đáp:

- Tâu bệ hạ! Ngụy Giáng chuyên tâm làm việc công, thờ vua nước Tần đương đầu gian nguy, có tội không trốn trừng phạt. Có lẽ Ngụy Giáng sẽ đến nói rõ ràng. Cần gì phiền bệ hạ tuyên bố mệnh lệnh?

Vừa nói xong thì Ngụy Giáng đến trao thư của người hầu và rút kiếm sắp tự sát. Lúc đó, Sĩ Phưởng, Trương Lão khuyên ngăn Ngụy Giáng lại. Điều Công đọc thư Ngụy Giáng dâng lên. Thư viết: “Trước đây bệ hạ thiếu người sai bảo nên cho thần làm chức tư mã. Thần nghe nói: ‘Mọi người trong quân đội tuân theo kỷ luật gọi là vũ. Người đang làm việc trong quân đội thà chết cũng không phạm kỷ luật gọi là kính.’ Lúc này bệ hạ họp lại chư hầu, hạ thần đâu dám không cung kính? Nếu quân đội của bệ hạ không dùng vũ lực thì người làm việc không cung kính. Như thế chẳng có tội nào lớn hơn? Hạ thần lo sợ phạm tội chết sẽ làm liên lụy đến Dương Can, không thể trốn tội được. Vì thế, hạ thần không thể dốc lòng chỉ dạy toàn quân, dẫn đến sử dụng búa rìu. Tội của hạ thần rất nặng, đâu dám không phục tùng để làm bệ hạ nổi giận? Thần xin trở về

¹² **Ngụy Giáng** 魏絳: Còn gọi là Ngụy Chiêu Tử hay Ngụy Trang Tử, là vị tông chủ thứ năm của họ Ngụy, thế gia của nước Tấn thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc, đồng thời ông cũng là tổ tiên của nước Ngụy sau này. Ông là con của Ngụy Khoả, vị tông chủ thứ tư của họ Ngụy. Sau khi Ngụy Khoả chết, Ngụy Giáng nối ngôi.

chết ở Tư Khẩu”.

Điều Công vội bước ra nói:

- Lời nói của quả nhân là xuất phát tình thương huynh đệ. Đại phu giết Dương Can thì phải theo quân pháp mà xử tội. Quả nhân có em trai nhưng không chỉ dạy, để cho Dương Can xúc phạm quân lệnh là lỗi của quả nhân. Khanh đừng trách mình mà tội của quả nhân càng thêm nặng. Quả nhân xin lấy việc này để thỉnh cầu.

Sau trận đánh trở về, vua cử Ngụy Giáng làm phó soái tân quân.

Năm thứ 4, Vô Chung Tử Gia Phụ cử Mạnh Lạc đi sứ nước Tấn, vì có mối quan hệ với Ngụy Giáng tặng da cạp để xin giảng hòa nước Tấn và các bộ tộc người Nhung. Tấn Điều Công nói:

- Nhung Địch chẳng thân cận với nước láng giềng mà còn tham lam, chỉ bằng tiến đánh họ.

Ngụy Giáng nói:

- Tâu bệ hạ! Các nước chư hầu thân cận phục tùng, gần đây nước Trần cũng đến giảng hòa. Đô tướng quán sát hành động của chúng ta. Nếu chúng ta có đức thì hòa thuận; bằng không thì họ phản bội. Quân lính đang mệt mỏi do người Nhung mà nước Sở tiến đánh nước Trần thì chúng ta không thể không đi cứu viện, phải bỏ nước Trần rồi. Các nước ở vùng Trung Nguyên chắc chắn chống lại chúng ta. Người Nhung chẳng phải là cảm thú, nếu được người Nhung thì mất Trung Nguyên, phải chăng không thể được rồi? Xưa kia Tể Thân khi làm thái sử triều Chu, ra lệnh cho các quan, mỗi người đều khuyên can sai lầm của vua. Ở trong *Ngũ Nhân Chi Châm* ghi rằng: “Vua Vũ để lại di tích rất rộng lớn, chia làm chín châu, khai thông rất nhiều con đường lớn. Dân chúng có nhà ở và tông miếu, muông thú có cỏ xanh tươi tốt, sắp xếp ổn thỏa; nhờ phước đức này mà dân chúng không bị nước khác quấy nhiễu.

Di Nghệ¹³ ở ngôi vua, ham mê săn bắn chẳng quan tâm đến quốc gia, chỉ nghĩ đến chim bay, thú chạy, không chú trọng đến việc quân sự. Do đó không thể mở rộng cho triều Hạ; cho nên, đại thần quản lý cầm thú, chỉ báo cáo việc này với người đánh xe”. Ngu Châm¹⁴ là như thế. Lẽ nào không răn bảo?

Do lúc này Tấn Điệu Công thích đi săn nên Ngụy Giáng đưa ra việc đó. Điệu Công hỏi:

- Nếu thế chi bằng chúng ta giảng hòa với người Nhung được chăng?

Ngụy Giáng đáp:

- Tâu bệ hạ! Nếu chúng ta giảng hòa với người Nhung thì có năm điều lợi ích: Một, dân tộc Địch Nhung sống ở đồng cỏ và nguồn nước, chỉ quý trọng tiền bạc xem nhẹ đất đai, chúng ta có thể mua đất của họ. Hai, ở vùng biên giới không có lo sợ nên dân chúng yên tâm làm việc ở đồng ruộng, người nông dân được ấm no. Ba, dân tộc Địch Nhung thờ nước Tấn, nên các nước láng giềng chung quanh đều sợ hãi; vì chúng ta uy nghiêm nên chư hầu đều nghe theo. Bốn, dùng đức hạnh để vỗ về người Nhung, tướng sĩ không vất vả áo giáp và binh khí không bị hư hại. Năm, xem xét lời dạy của Hậu Nghệ dùng đạo đức phép tắc nên ở phương xa đến đều quy thuận, dân gần được an cư lạc nghiệp. Bệ hạ hãy thận trọng kế hoạch nhé!

Điệu Công nghe xong rất vui mừng liền cử Ngụy Giáng kết liên minh với bộ tộc người Nhung. Lại còn dốc sức cai quản dân chúng, theo mùa mà đi săn bắn.

Năm thứ 9, Tần Cảnh Công sai sứ đến nước Sở xin xuất binh viện trợ, chuẩn bị đánh nước Tấn. Sở Công Vương đồng ý, nhưng Tử Nang phản đối:

¹³ **Di Nghệ** 夷羿: Còn gọi là Hậu Nghệ, tương truyền là vua nước Hữu Cùg đời Hạ, Trung Quốc.

¹⁴ **Ngũ Châm** 虞箴: Người nước Ngụ thời xưa vì đề phòng người đi săn mà làm bài văn để can răn.

- Tâu bệ hạ! Không được! Hiện nay chúng ta không thể tranh đoạt với nước Tấn. Bởi vì vua nước Tấn theo năng lực của mỗi người mà sử dụng, tiến cử nhân tài mà không mất đi người được chọn, bổ nhiệm quan không thay đổi nguyên tắc. Chức vị khanh của họ để cho người tốt. Đại phu của họ không mất chức. Kẻ sĩ của họ nỗ lực giáo dục dân chúng. Dân thường của họ ra sức làm ruộng. Thương nhân, công nhân, thợ thủ công và nghề thấp kém đều không muốn thay đổi nghề nghiệp của mình. Nhà vua sáng suốt, bề tôi trung thành, ở trên khiêm nhường, bên dưới tận lực. Lúc này nước Tấn không thể chống cự. Về sau thờ họ mới được. Thần xin bệ hạ hãy suy xét lại nhé!

Mùa đông, chư hầu tấn công nước Trịnh. Người nước Trịnh lo sợ nên cử người đi giảng hòa.

Năm thứ 11, chư hầu lại tấn công nước Trịnh. Người nước Trịnh gửi quà 師觸 sư xúc, 師蠲 sư quyên dâng lên Tấn Điệu Công; lại còn có hai cái chuông và khánh để phối hợp ca khúc và âm nhạc và mười sáu vũ nữ. Điệu Công đem một nửa đoàn ca nhạc tặng cho Ngụy Giáng và bảo:

- Khanh nói với quả nhân giảng hòa với các bộ lạc Địch Nhung và chinh đốn các nước ở Trung Nguyên. Trong tám năm, có chín lần hội họp chư hầu, giống như âm nhạc hài hòa, không có nơi nào mà không đoàn kết, mời khanh cùng với trăm cùng nhau tận hưởng hạnh phúc.

Ngụy Giáng từ chối thưa:

- Tâu bệ hạ! Chúng ta giảng hòa với Địch Nhung là phúc tốt cho quốc gia. Trong tám năm có chín lần hội họp chư hầu nhưng họ không thay lòng đổi dạ; đó là nhờ uy thế của bệ hạ, cũng nhờ công lao quan quân. Hạ thần đâu có năng lực gì đâu? Hạ thần chỉ mong bệ hạ an lạc hạnh phúc, nhưng phải nghĩ đến thành tựu này.

Tấn Điệu Công nói:

- Khanh chỉ dạy, trăm đầu dám không nhận lệnh. Nếu như không có Khanh thì quả nhân cũng không biết cách nào để đối xử với người Nhung; lại không vượt qua được sông Tề Thủy¹⁵. Ban thường là pháp lệnh của quốc gia, không thể bỏ đi được. Vì thế, Khanh hãy nhận nhé!

Lúc này Ngụy Giáng mới vui vẻ nhận vàng, đá quý cũng là phù hợp với lễ pháp.

Năm thứ 13, Tấn Diệu Công đi kiểm tra Miên Thượng để huấn luyện binh lính. Vua sai Sĩ Cái chỉ huy trung quân, nhưng Sĩ Cái từ chối thừa:

- Tâu bệ hạ! Trước đây hạ thần quen biết Bá Du Trường, do đó để Bá phụ tá bệ hạ. Vì thần chẳng có tài đức, nên xin theo Bá Du.

Vì thế, vua phong Tuân Yển¹⁶ làm trung quân, Sĩ Cái làm trợ lý, phong Hàn Khởi làm thượng quân, nhưng Hàn Khởi khiêm tốn nhường cho Triệu Vũ. Triệu Vũ lại cử Loan Yểm thông từ chối nói:

- Tâu bệ hạ! Hạ thần không bằng Hàn Khởi, nhưng Hàn Khởi bằng lòng nhường cho Triệu Vũ làm cấp trên. Như thế hạ thần phải nghe ý kiến của Triệu Vũ.

Vua cử Triệu Vũ làm thượng quân, Hàn Khởi làm trợ lý, Loan Yểm làm hạ quân, Ngụy Giáng làm trợ lý. Dân chúng nước Tấn nhờ đó mà được rất hòa thuận, các nước chư hầu cũng vui vẻ.

Quân tử nói: “Khiêm nhường là điều quan trọng của lễ. Phạm Tuyên Tử¹⁷ khiêm nhường, thuộc hạ của ông cũng khiêm

¹⁵ **Tề Thủy** 濟河: Tên sông thời xưa, bắt nguồn từ tỉnh Hà Nam, chảy qua tỉnh Sơn Đông vào Bột Hải, Trung Quốc

¹⁶ **Tuân Yển** 荀偃: Tên khác của Bá Du Trường.

¹⁷ **Phạm Tuyên Tử** 范宣子: Tên khác Sĩ Cái.

nhường; cho nên dù Loan Yểm có ngang ngược chẳng dám làm sai trái. Nhờ vậy mà nước Tấn đoàn kết, suốt mấy đời được lợi ích; là do làm theo pháp thiện. Nếu mọi người đều làm theo pháp thiện thì dân chúng yên ổn. Tại sao chúng ta không đem hết năng lực ra làm? Lúc thời đại thái bình, quân tử coi trọng người tài đức nên khiêm nhường với cấp dưới của mình; còn cấp dưới cũng hết lòng thờ cấp trên của mình. Nhờ thế mà trên dưới đều có lễ nghĩa nên trừ đuổi kẻ gian tà nịnh nọt. Bởi vì mọi người không tranh giành nên gọi là đạo đức tốt. Đến khi thiên hạ hỗn loạn, cấp trên khoe khoang công lao để tăng thêm cấp dưới. Kẻ cấp dưới khoe khoang tài năng của mình để lấn hiếp cấp trên. Do đó, trên dưới không có lễ phép, hỗn loạn tàn bạo cùng phát sinh. Vì do tranh giành nhau, ai cũng cho mình là đúng nên gọi là thất đức. Quốc gia bị phá hoại thường là do như thế mà ra”.

Năm thứ 14, Vệ Hiến Công mời Tôn Văn Tử và Ninh Huệ Tử dùng cơm, nhưng trời về chiều mà Hiến Công vẫn không đến, lại đi bắn chim hồng ở trong vườn thú, nên hai người đều nổi giận. Do đó, Vệ Hiến Công sai Tử Kiêu, Tử Bá, Tử Bì và Tôn Văn Tử liên kết ở Khâu Cung, nhưng Tôn Văn Tử vẫn giết chết bọn họ. Vệ Hiến Công chạy trốn đến nước Tề.

Nhạc công theo hầu bên cạnh Tấn Điệu Công. Một hôm Tấn Điệu Công hỏi:

- Người nước Vệ đuổi vua của họ, như thế có quá đáng không? Nhạc công thưa:

- Tâu bệ hạ! Có lẽ vua của họ thật quá đáng! Nếu như vua tốt lo chăm sóc dân chúng như con, che chở họ giống như bầu trời, tiếp nhận họ như mặt đất. Vua làm như thế thì dân chúng phụng thờ vua, yêu thương vua như cha mẹ, ngưỡng mộ vua như mặt trời, mặt trăng, cung kính vua như thần linh, sợ vua như sấm sét, làm sao mà đuổi vua đi được? Vua làm chủ trì cúng tế thần, cũng là niềm hi vọng của dân chúng. Nếu như vua để dân chúng nghèo đói, không có cúng tế thần linh, dân

chúng tuyệt vọng, quốc gia không có người chủ thì ở nơi đó làm sao tin dùng vua được? Vì sao không đuổi vua đi gấp? Bởi vì ông trời sinh ra dân chúng nên lập vua cho họ, để cho vua thống trị họ, đừng để họ đánh mất thiên tính. Có vua rồi lại còn lập ra người phò tá, để họ chỉ dạy và bảo vệ vua, không cho vua làm việc sai lầm. Vua tài giỏi thì tán thưởng, còn có lỗi thì sửa đổi, gặp hoạn nạn lo cứu giúp, phạm sai lầm thì thay đổi. Từ vua trở xuống, mỗi người đều có cha mẹ, anh em để xem xét uốn nắn sai lầm của họ. Quan sử ghi chép sử, nhạc quan sáng tác thơ ca, nhạc công đọc điều răn can, đại phu thì khuyên bảo, kẻ sĩ truyền đạt lời dạy, dân thường hay dị nghị, thương nhân bàn luận ở chợ; công nhân có đủ loại nghề... Ông trời rất thương yêu dân chúng. Lẽ nào để một người ở trên đầu dân chúng mà tùy tiện làm bậy? Vì tham đắm dâm dăng mà đánh mất bản tính của trời đất? Nhất định là không đúng!

Năm thứ 15, ở nước Tống có người được viên ngọc đẹp nên đem dâng cho Tử Hãn. Thế nhưng Tử Hãn từ chối nên người tặng ngọc nói:

- Tôi đưa cho thợ ngọc xem qua, họ cho là vật báu nên tôi mới dám đem tặng ngài.

Tử Hãn trả lời:

- Vì ta không tham vật báu, nên ông đem ngọc đẹp này về làm bảo vật. Nếu như ông đem viên ngọc cho ta thì cả hai chúng ta đều mất vật báu. Chỉ bằng một người giữ để làm bảo vật cho mình.

Người tặng ngọc cúi đầu lạy rồi nói với Tử Hãn:

- Tiểu nhân ôm giữ ngọc bích thì không thể ra khỏi quê nhà, đem nó tặng ngài là để xin chết.

Tử Hãn đem ngọc đặt ở quê mình, nhờ thợ ngọc mài giũa lại, rồi đem đi bán. Về sau người dâng ngọc giàu có và cho anh ta trở về quê.

Năm thứ 21, Thứ Kỳ ở nước Chu¹⁸ trốn đến nước Lỗ còn mang son và Lư Khâu. Quý Vũ Tử¹⁹ giới thiệu cô của Lỗ Tương Công cho Thứ Kỳ cưới làm vợ, còn ban thưởng cho tùy tùng của Thứ Kỳ. Bấy giờ bọn trộm cướp ở nước Lỗ rất đông nên Quý Vũ Tử hỏi Tang Vũ Trọng:

- Vì sao ông không diệt trừ được bọn cướp? Tang Vũ Trọng đáp:

- Tôi không ngăn chặn bọn trộm được, vì vương mắc không có lực lượng hùng mạnh.

- Ông làm tư khấu thì phải ngăn cấm bọn giặc. Tại sao ông nói không được?

- Ông gọi bọn trộm ở bên ngoài đến đối xử rất trọng hậu thì làm sao ngăn chặn được bọn cướp trong nước? Ông làm chánh khanh²⁰ mà lại để cho bọn cướp ở bên ngoài vào đây, khiến cho việc ngăn chặn bọn cướp trong nước bị vướng mắc. Như thế thì làm được gì? Thứ Kỳ trộm lấy thành ấp ở nước Chu đem đến đây. Ông đem gái đẹp để ông ta cưới làm vợ, còn ban cho thành ấp; ngay cả tùy tùng của Thứ Kỳ cũng được ban thưởng. Ông đem cô của vua và thành ấp rộng lớn của ông để bày tỏ tôn kính cho bọn trộm, tiếp đến ông đem đàn lầy, bò ruộng, xe ngựa và cho đến các vật nhỏ khác như quần áo, đao kiếm đều thưởng cho bọn cướp. Khi nhận thưởng rồi họ đi mất, ông muốn đòi lại e rằng khó đó nhé! Ông hãy nghe qua điều vương mắc, người ở địa vị cao thì phải rửa sạch tâm mình dốc lòng chân thật để đối xử mọi người. Làm như thế không những phù hợp pháp luật mà còn được mọi người tin tưởng, được nghiệm chứng rõ ràng. Sau đó mới quản lý mọi người. Người

¹⁸ **Nước Chu** thời xưa: Ngày nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

¹⁹ **Quý Vũ Tử** 季武子: Còn gọi là Quý tôn Túc, là vị tông chủ thứ tư của Quý tôn thị, một trong Tam Hoàn của nước Lỗ dưới thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc.

²⁰ **Chánh khanh** 正卿: Là đại thần nắm quyền cao nhất của nước chư hầu, thời Xuân Thu, quyền lực chỉ sau vua.

làm cấp trên là chỗ dựa của dân chúng. Nếu cấp trên không làm được thì dưới dân chúng cũng có người thay thế. Nếu như tăng hình phạt thì chẳng có người nào dám khuyên can. Còn như cấp trên đã làm thì dân chúng cũng làm theo như vậy. Đó là điều tất nhiên, sao lại ngăn cấm?

Tấn Loan Doanh trốn sang nước Sở. Tuyên Tử giết chết Dương Thiệt Hồ, đồng thời bắt giam Thúc Hường. Nhạc Vương Phụ đến gặp Thúc Hường nói: “Tôi đi xin để cho ông được tha tội”. Thúc Hường không trả lời nên thuộc hạ trách Thúc Hường. Vì vậy, Thúc Hường nói:

- Nhất định phải Kỳ đại phu mới làm được! Cai quản gia nghe việc này liền nói:

- Nhạc Vương Phụ tâu với vua thì được tiếp nhận, Vương Phụ xin xá tội cho ông, nhưng ông lại không trả lời. Nếu như Kỳ đại phu làm không được thì phải làm thế nào?

Thúc Hường nói:

- Kỳ đại phu cử chọn người ngoài dòng họ nhưng không loại bỏ kẻ thù; cho dù tiến cử người trong dòng họ nhưng không đánh mất người thân. Lẽ nào chỉ giữ lại mình tôi? *Kinh Thi* ghi: “Người có đức hạnh chân thật, khiến cho các nước ở khắp nơi đều quy thuận”. Ông nên hiểu rõ điều này.

Tấn Bình Công hỏi Nhạc Vương Phụ về sai lầm của Thúc Hường. Nhạc Vương Phụ trả lời:

- Tâu bệ hạ! Thúc Hường không bỏ người thân của mình, có thể là đồng bọn.

Bấy giờ, Kỳ Hề xin cáo lão về quê, nhưng nghe xảy ra việc này nên ngồi xe đến bái kiến Tuyên Tử nói:

- *Kinh Thi* ghi rằng: “Tổ tiên ban ân huệ cho chúng ta vô cùng tận nên con cháu nhiều đời được duy trì”. Nói đến mưu kế thì Thúc Hường ít có sai lầm, còn nói đến chỉ dạy người khác thì không có mỗi một, ông là như thế. Thúc Hường là trụ cột của quốc gia, cho dù mười đời con cháu của

ông có sai lầm nhưng vẫn phải xá tội. Chúng ta làm như thế để khuyến khích người có tài năng. Hiện nay khi tự mình không tránh được tai họa bị chết còn đất nước vứt thì bỏ ông. Chẳng phải làm cho mọi người nghi hoặc chẳng? Cỗn²¹ bị giết chết nên vua Vũ liền nổi dậy. Quản Thúc, Thái Thúc bị giết chết nhưng Chu Công vẫn phò tá Thành Vương. Vì sao Thúc Hường vì Hồ mà bị giết, cũng là bỏ quốc gia chẳng? Khi Thúc Hường làm việc tốt có người nào dám không nỗ lực? Giết nhiều người để làm gì?

Tuyên Tử nghe xong rất vui mừng, nên ngồi cùng xe với Kỳ Hề đến khuyên giải Tấn Bình Công đặc xá cho Thúc Hường. Kỳ Hề không đến gặp Thúc Hường mà quay trở về. Thúc Hường cũng chưa báo với Kỳ Hề mình được đặc xá, mà đi thẳng vào triều để bái yết Tấn Bình Công.

Năm thứ 23, Mạnh Tôn rất ghét Tang Tôn, nhưng Quý Tôn lại mến Tang Tôn. Khi Mạnh Tôn chết, Tang Tôn bước vào nhà khóc, biểu lộ vẻ buồn đau, nước mắt đầm đìa. Khi đi ra ngoài, người đánh xe của ông hỏi:

- Mạnh Tôn rất ghét ông nhưng sao ông lại đau buồn như thế? Nếu Quý Tôn chết thì ông có đau buồn như thế không?

Tang Tôn đáp:

- Quý Tôn yêu mến ta giống như bệnh nặng mà chẳng có đau đớn. Còn Mạnh Tôn ghét ta giống như bị bệnh được chích thuốc trị bệnh. Vậy thì bệnh tật mà chẳng có đau đớn làm sao bằng người bệnh được chích thuốc trị bệnh? Còn bệnh tật mà không đau đớn thì chất độc của nó rất là nhiều. Hôm nay Mạnh Tôn chết rồi, ta bị diệt vong chẳng còn mấy ngày nữa.

Năm thứ 25, vợ của Tề Đường Công là chị của Đông Quách Yên. Sau khi Đường Công chết, Thôi Vũ Tử cưới Đường

²¹ Cỗn 鯀: Tương truyền là cha của vua Hạ Vũ, trong truyền thuyết cổ Trung Quốc.

Khương. Thế nhưng, Tề Trang Công và Đường Khương tư thông với nhau, nhiều lần hai người hẹn đến nhà của họ Thôi. Do đó, Thôi Vũ Tử giết chết Tề Trang Công.

Yến Tử đến đứng trước cửa nhà họ Thôi, thuộc hạ của ông hỏi:

- Chết rồi phải không? Yến Tử đáp:
- Là vua của một mình ta chăng? Ta sắp chết rồi!
- Ông trốn được không?
- Là do tội của ta chăng? Ta phải chạy trốn thôi!
- Trở về được không?

- Vua băng hà rồi, về đâu? Là vua của dân chúng, lẽ nào dựa địa vị của vua để trèo lên trên đầu dân chúng? Quốc gia là chính, làm bề tôi của vua lẽ nào chỉ vì bổng lộc vua ban? Bề tôi phải bảo vệ quốc gia. Thế nên, nếu vua vì quốc gia mà chết thì bề tôi cũng chết theo vua; hoặc vua vì quốc gia mà phải chạy trốn thì bề tôi cũng chạy trốn theo. Còn như vua vì mình mà chết, vì mình mà trốn chạy; hay vua làm sai trái vì lén lút yêu đương thì người nào dám gánh vác trách nhiệm?

Yến Tử mở cửa lớn bước vào, dập đầu lên bập đùi thi thề vua rồi khóc to, xong đứng lên, nhảy lên ba lần rồi bước ra.

Sau khi Trình Trịnh nước Tấn chết thì Tử Sản mới biết Nhiên Minh là bậc trí tuệ; cho nên Tử Sản đến hỏi Nhiên Minh về việc quản lý quốc gia. Nhiên Minh trả lời:

- Hãy xem dân chúng giống như con, phát hiện kẻ bất nhân thì giết chết hắn, giống như con điều hâu đuổi bắt chim sẻ.

Tử Sản rất vui mừng và đem việc này kể lại với Tử Đại Thúc, lại nói: “Trước đây tôi chỉ thấy tướng mạo của Nhiên Minh nhưng nay tôi hiểu được tấm lòng của ông rồi”.

Năm thứ 26, trước đây Ngũ Tham nước Sở và Thái sư Tử

Triều nước Thái là bạn thân. Con trai của Ngũ Tham là Ngũ Cử và Thanh Tử cũng là bạn thân với nhau. Khi Ngũ Cử chạy xe đến nước Tấn thì Thanh Tử cử sứ giả thông báo đến nước Tấn. Lúc trở về nước Sở thì Thanh Tử trò chuyện với Lệnh doãn Tử Mộc. Tử Mộc hỏi:

- Đại phu nước Tấn và Đại phu nước Sở, người nào tài đức hơn?

Thanh Tử trả lời:

- Chức khanh nước Tấn không bằng nước Sở, nhưng đại phu nước Tấn là bậc tài đức, đều là nhân tài giữ chức khanh, giống như Kỷ Mộc, Tử Mộc, Bì Cách đều từ nước Sở đến. Mặc dù nước Sở có người tài đức nhưng để nước Tấn trọng dụng họ.

- Họ không có dòng họ và người thân sao?

- Tuy có nhưng trọng dụng nhân tài nước Sở thật sự rất nhiều. Quý Sinh nghe việc này nên nói: “Người làm việc giỏi vì quốc gia, khi thường phải hợp với công lao họ, và cũng không nên lạm dụng hình phạt”. Nếu thường vượt quá công lao họ thì sợ đến kẻ xấu. Còn lạm dụng hình phạt thì sợ liên lụy đến người tốt. Nếu như không may thường quá nhiều thì thà quá nhiều chứ không nên lạm dụng. Thà mất người tốt còn hơn làm lợi cho kẻ xấu; không có người tốt thì quốc gia bị hại theo. *Kinh Thi* nói: “Không có người tài giỏi thì quốc gia bị tai họa”. Đó là nói không có người tốt. Thế nên *Hạ Thu* nói: “Thà giết hại người vô tội còn hơn sai lầm hình phạt với người có tội”. Đó chính là sợ mất người tốt. Thời xưa vua cai trị dân chúng thích ban thưởng nhưng sợ hình phạt. Vì vua quan tâm cho dân không biết mệt, nên vào mùa xuân và mùa hạ tiến hành ban thưởng; còn mùa thu, mùa đông thì tiến hành hình phạt. Do đó, khi sắp ban thưởng thì tăng thêm bữa ăn. Sau khi ăn uống no nê, nhờ đó mà mọi người biết được thưởng. Khi sắp tiến hành hình phạt thì giảm bớt bữa ăn; khi giảm bớt bữa ăn thì bỏ âm nhạc. Nhờ vậy mà họ biết sợ hình phạt. Từ sáng đến tối tự thân vua lo giải quyết việc quốc gia. Nhờ thế mà

biết vua quan tâm đến dân chúng. Ba việc này là then chốt của lễ nghi, chú trọng lễ nghi thì không bị thất bại. Hiện nay nước Sở lạm dụng hình phạt quá nhiều. Vì thế, không những đại phu nước Sở bỏ trốn đến các nước ở khắp nơi mà còn làm mưu sĩ chính cho nước khác, làm tổn hại cho nước Sở, đến nỗi không thể cứu vãn được nữa. Việc này nói lạm dụng hình phạt thì không thể tha thứ. Tử Nghi phản loạn, Tích Công chạy trốn đến nước Tấn, nhưng người nước Tấn để ông làm mưu sĩ chính. Chiến dịch lần đó ở Nhiêu Giác, chỉ trong một đêm quân Sở bị sụp đổ, nước Sở bị mất Trung Nguyên. Chiến công này là nhờ Tích Công làm nên. Cha và anh của Ung Tử mưu hại Ung Tử, nhưng vua và các đại phu không giải quyết được việc gia đình họ. Do vậy, Ung Tử đành chạy trốn đến nước Tấn, nhưng người nước Tấn để ông làm mưu sĩ chính. Chiến dịch lần đó ở Bành Thành²², chỉ trong một đêm quân Sở bị tan vỡ. Nước Tấn đầu hàng nên Bành Thành trả lại cho nước Tống. Nước Sở mất Đông Di là nhờ Ung Tử hiến mưu kế. Tử Phán và Tử Linh tranh giành Hạ Cơ, ngăn cản việc hôn nhân của Tử Linh. Do đó, Tử Linh chạy trốn đến nước Tấn, nhưng người nước Tấn cử Tử Linh làm mưu chủ²³ giúp cho nước Ngô và nước Tấn qua lại giao hảo, rồi chỉ bày nước Ngô chống lại nước Sở, khiến cho nước Sở mệt mỏi, đến hôm nay vẫn còn tai họa. Việc này do Tử Linh chỉ đạo. Nhược Ngao phản loạn, Bôn hoàng là con trai của Bá Bôn chạy trốn đến nước Tấn, nhưng người nước Tấn để Bôn hoàng làm mưu sĩ chính. Chiến dịch lần đó ở Yên Lăng, quân Sở bị thất bại nặng nề, nhà vua bị thương, nên tinh thần của binh sĩ không còn phấn chấn, Tử Phán chết ở đây, nên binh lính phản bội nước Trịnh, nổi dậy ở nước Ngô, nước Sở mất chư hầu. Các việc này đều do Miêu Bôn hoàng chỉ đạo làm nên.

Tử Mộc nói:

- Những điều ông nói đều đúng như vậy! Thanh Tử bảo:

²² **Bành Thành** 彭城: Tên huyện thời Xuân Thu, nay thuộc tỉnh Giang Tô.

²³ **Mưu chủ** 謀主: Người đứng ra tính toán sắp đặt sự việc.

- Hiện nay còn lợi hại hơn. Tiêu Cử²⁴ cưới con gái của Thân Công Tử Mâu, nhưng Tử Mâu vì đắc tội mà đi lánh nạn. Do đó, vua và đại phu nói với Tiêu Cử: “Đích xác là người đề cho Tử Mâu đi trốn”. Vì vậy, Tiêu Cử sợ hãi nên bỏ trốn đến nước Trịnh.

Hiện nay anh ta đang ở nước Tấn, nhưng người nước Tấn sắp đem huyện phong cho Tiêu Cử, xếp ngang hàng với Thúc Hương. Nếu như Tiêu Cử muốn hại nước Sở thì lẽ nào không bị tai họa?

Tử Mộc nghe xong rất sợ hãi, đem việc này tâu với Sở Khang Vương phục chức cho Tiêu Cử và tặng bổng lộc.

Năm thứ 27, Hướng Tuất ở nước Tống muốn cho binh lính của chư hầu nghỉ, cho mời đại biểu các nước chư hầu chuẩn bị kết đồng minh ở cửa thành phía tây nước Tống. Người nước Sở mặc áo giáp đứng bên ngoài. Thấy vậy, nên Bá Châu Lê nói:

- Quân đội hội họp chư hầu làm việc mà không tin người khác, như thế là không được rồi! Các nước chư hầu mong muốn tin tưởng nước Sở, nên trước đây họ phục tùng. Nếu như không tin người khác thì vứt bỏ dụng cụ đã dùng để cho chư hầu phục tùng.

Nói xong, Bá Châu Lê kiên quyết xin cởi áo giáp. Tử Mộc nói:

- Nước Tấn và nước Sở không tin tưởng nhau đã lâu rồi, chỉ làm có lợi cho mình mà thôi. Nếu chỉ được mãi nguyên thì làm sao có chữ tin được?

Đại Tể (tức Bá Châu Lê) lui ra nói với mọi người:

- Lệnh doãn sắp chết rồi, không tới ba năm. Nếu như chỉ cầu cho thỏa mãn ý chí mà đánh mất chữ tín thì ý chí có được

²⁴ **Tiêu Cử** 椒舉: Tức Đại phu Ngũ Cử ở nước Sở thời Xuân Thu, là ông nội của Ngũ Tử Tư.

thỏa mãn không? Một khi đánh mất chữ tín rồi thì làm sao sống tới ba năm?

Triệu Mạnh lo người nước Sở mặc áo giáp ở bên ngoài ngheviệc này, nên kể lại với Thúc Hường. Thúc Hường nói:

- Chẳng có nguy hại gì đâu! Một người bình thường mà khi làm việc không giữ chữ tín còn không được. Huống gì chức quan khanh hạp chư hầu mà làm việc không giữ chữ tín thì chắc chắn không thể thành công. Việc này chẳng phải tai họa của ông. Dùng chữ tín để triệu tập mọi người mà lại lợi dụng lừa dối, chắc chắn chẳng có người nào đồng ý thì làm sao hại được chúng ta? Có gì đâu mà ông lo sợ?

Tả Sư nước Tống thỉnh cầu ban thưởng thưa:

- Tàu bệ hạ! Hạ thần đã thoát chết, xin ngài ban cho áp!

Tống Bình Công ban cho ông sáu mươi cái áp. Ông đem hồ sơ giao cho Tử Hãn xem xong. Tử Hãn nói:

- Nếu là nước nhỏ của chư hầu thì nước Tấn, nước Sở đều dùng vũ lực để uy hiếp, làm cho họ sợ hãi rồi thì trên dưới yêu thương hòa thuận. Sau khi yêu thương hòa thuận thì quốc gia của họ được yên ổn, cùng nhau thờ nước lớn. Đây chính là nguyên nhân sinh tồn. Nếu không bị uy hiếp thì sinh kiêu ngạo, do kiêu ngạo nên xảy ra tai họa. Khi tai họa xảy ra chắc chắn bị diệt vong; đó chính là nguyên nhân bị diệt vong. Trời sinh ra năm thứ tài liệu²⁵, dân chúng đều sử dụng nó. Nếu thiếu một thứ thì không thể được. Người nào trừ bỏ được vũ khí? Họ chế tạo vũ khí đã lâu rồi. Việc này dùng uy hiếp trái luật nhưng tuyên dương giáo hóa lễ nhạc. Thánh nhân nhờ vũ lực mà hưng khởi, kẻ làm loạn do vũ lực mà tan rã. Cho dù hưng khởi hay tan rã, hoặc diệt vong và sinh tồn thì sách lược sáng suốt và mê muội đều từ vũ lực mà ông tìm cách bỏ nó, chẳng phải là lừa dối hay sao? Lấy lừa dối để che giấu chư hầu thì chẳng có tội nào nặng

²⁵ Năm thứ tài liệu 五材: Tục kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

hơn nữa. Cho dù không có đánh dẹp lòng lẫy nhưng lại yêu cầu ban thưởng. Như thế là ông rất tham lam!

Do đó, Tử Hãn đem ném giấy tờ hồ sơ. Tả Sư cũng từ chối nhận thành ấp.

Năm thứ 29, công tử nước Ngô đến nước Lỗ thăm hỏi. Không ngờ gặp được Thúc Tôn Mục Tử nên rất vui và nói với ông:

- Tôi sợ ông làm không tốt bước cuối cùng nhé! Thích lương thiện mà không chọn được người tài đức. Tôi nghe nói quân tử phải dốc sức chọn người tài đức, ông làm tông khanh²⁶ của nước Lỗ, chủ trì chính sự quốc gia mà không thận trọng đề cử người tài giỏi thì làm sao mà chịu được? Nhất định tai họa sẽ đến ông.

Năm thứ 30, công tử nước Sở bao vây giết chết Đại tư mã Tiên Yểm và chiếm lấy gia tài của ông. Thân Vô Vũ nói:

- Vương tử làm như vậy, tất nhiên khó thoát khỏi tai họa. Người tài giỏi là rường cột của quốc gia, vương tử trợ giúp chính sự nước Sở thì phải phong chức cho người tài, nay lại tàn bạo ngược đãi họ. Như thế là làm hại quốc gia rồi! Vả lại Tư mã là người phò tá lệnh doãn, cũng là tay chân của vua, mà cắt đứt rường cột của dân chúng, trừ bỏ người trợ giúp mình, chặt đứt tay chân của vua làm nguy hại cho quốc gia, chẳng còn điều tốt đẹp nào nữa thì làm sao tránh được tai họa?

Tử Bì nước Trịnh giao chính quyền cho Tử Sản. Do đó, Tử Sản chia thành thị và nông thôn có khác biệt. Từ trên xuống dưới, mỗi người đều có chức trách cao quý, thấp hèn khác nhau. Ruộng đất xung quanh đều có nước từ con mương chảy vào. Nhà cửa, ruộng vườn đều thích hợp. Đại phu sống trung thành, tiết kiệm đều nghe theo Tử Sản. Còn những kẻ kiêu mạn, sống xa xỉ thì muốn lật đổ ông. Tử Sản tham gia

²⁶ **Tông khanh** 宗卿: Là đại thần cùng gia tộc với vua.

việc quốc gia một năm luôn được mọi người ca ngợi nói: “Nếu lấy tài sản của tôi mà tính thành tiền thuế; ruộng của tôi đo thành ruộng thuế, kẻ nào giết chết Tử Sản thì tôi bảo vệ ông”. Đến năm thứ ba, họ lại khen ngợi rằng: “Tôi có con cháu thì để Tử Sản chỉ dạy. Tôi có ruộng đất thì để cho Tử Sản tăng gia sản xuất. Tử Sản mà chết rồi thì người nào kế thừa ông?”.

Năm thứ 31, người nước Trịnh tập hợp ở trong trường học luận bàn việc quốc gia. Nhiên Minh hỏi Tử Sản:

- Ra lệnh phá trường học thì thế nào? Tử Sản nói:

- Vì sao thế? Ban ngày mọi người làm xong công việc, tối đến vui chơi để luận bàn việc tốt quốc gia. Nếu họ cho là tốt thì chúng ta phổ biến nó; còn như việc xấu thì sửa đổi. Dân chúng là thầy của ta. Vì sao lại phá hủy trường học? Tôi nghe nói dùng người trung thành là tốt, lại còn giảm bớt oán hận. Nếu chúng ta chẳng chịu nghe họ nói mà chỉ dùng quyền uy để đề phòng oán hận. Lẽ nào dựa vào uy quyền để ngăn chặn bàn luận? Giống như phòng ngừa nước sông, khi lũ dâng lên thì chắc chắn làm hại dân rất nhiều. Vì thế, chúng ta không thể cứu họ, chỉ bằng khai thông để nước chảy từ từ; cho nên chúng ta hãy nghe họ nói để làm thành bài thuốc hay.

Nhiên Minh nói:

- Từ nay về sau, tôi biết ông thật sự làm được việc lớn; quả thật tiểu nhân chẳng có tài năng. Nếu như cuối cùng làm được như thế thì thực sự có lợi cho nước Trịnh, đâu chỉ có lợi cho hai, ba vị đại thần?

Trọng Ni nghe việc này nên nói: “Nhìn từ việc này theo người khác nói Tử Sản không nhân từ nhưng ta không tin”.

Tử Bì muốn để Doãn Hà đến quản lý lãnh thổ của mình.

Tử Sản hỏi:

- Doãn Hà tuổi còn trẻ không biết có đảm nhiệm được

không?

Tử Bì nói:

- Doãn Hà tính tình thật thà hiền lành, tôi thích anh ta. Tôi không làm trái được, giúp cho anh ta học tập, hiểu biết thêm quản lý như thế nào!

- Không được! Người ta thích một người, lúc nào cũng mong người này có lợi. Nay ông thích một người lại đem việc nước giao cho anh ta thì giống như chưa biết cầm dao mà sai họ đi cắt đồ vật, nên tổn hại chắc chắn là nhiều. Ông thích Doãn Hà nhưng chỉ có làm hại anh ta thôi. Như thế còn có người nào mong được ông thích nữa không? Đối với nước Trịnh, ông là rường cột quốc gia; nhưng nếu chặt đứt rường cột thì rui, lách mè đều bị sụp đổ. Tướng Kiều bị ức hiếp nhưng có dám nói hết sự thật không? Cho dù là nước lớn, quan lớn đã che chở cho mình; giống như ông có vài tốt đẹp nhưng không dùng để cho người học may cắt vụn. Vậy tấm vải đẹp này còn giá trị không? Kiều nghe nói sau khi học mới được tham gia chính sự, nhưng chưa nghe nói dùng chính sự để học tập. Nếu thật sự làm như thế thì nhất định sẽ bị tai hại. Ví như người đi săn hiểu rõ cách vừa chạy xe vừa bắn tên mới được thú săn. Nếu như chưa từng ngồi xe mà vừa điều khiển ngựa vừa bắn cung thì chỉ lo xe lật bị đè, làm sao an tâm bắt được thú săn?

- Hay lắm! Người dũng cảm thật sự thì không có thông minh. Tôi nghe nói quân tử nhìn xa hiểu rộng; còn kẻ tiểu nhân nhìn gần hiểu cạn. Tôi là tiểu nhân đó, mặc y phục trên thân mình nên tôi biết phải thận trọng giữ gìn nó; cho dù là nước lớn, quan lớn đã che chở cho mình; nếu tôi lánh xa và xem thường thì thất bại. Hôm nay nếu như không có ông nói thì tôi cũng chẳng biết. Trước đây, tôi từng nói: “Ông cai quản nước Trịnh, tôi quản lý gia tộc của tôi là để giữ gìn cho mình; như thế là được rồi!”. Từ nay về sau mới biết như thế là không được. Từ nay, tôi xin ông, cho dù là việc gia tộc của tôi nhưng tôi nghe theo ý kiến của ông để mà làm.

- Ý nghĩ của mỗi người không giống nhau, giống như khuôn mặt của họ. Lẽ nào tôi dám nói gương mặt của ông giống gương mặt của tôi? Nếu tâm lý như thế thật là nguy hiểm, điều này tôi cũng nói với ông rồi.

Tử Bì cho Tử Sản là trung thành, cho nên đem toàn bộ việc quốc gia giao cho Tử Sản. Do đó, Tử Sản được quản lý nước Trịnh.

Vệ Tuyên Công ở nước Sở, Bắc Cung Văn Tử nhìn thấy uynghiêm của Lệnh doãn Vi, nên thưa với Vệ Tương Công:

- Tâu bệ hạ! Lời nói và hành động của lệnh doãn giống như vua, nhưng ý nghĩ thì có khác. Cho dù thực hiện cách nghĩ như thế nhưng không thể làm tốt bước cuối cùng. *Kinh Thi* nói: “Bất cứ việc gì đều có mở đầu nhưng kết thúc tốt đẹp thì rất ít”. Thực sự làm tốt bước cuối cùng rất khó, Thần sợ rằng lệnh doãn không thể tránh được tai nạn.

Vệ Tương Công hỏi:

- Vì sao khanh biết?

- Tâu bệ hạ! Trong *Kinh Thi* ghi: “Cung kính và thận trọng là biểu hiện uy nghi; bởi vì nó là quy tắc của dân chúng”. Nếu lệnh doãn không có uy nghi thì dân chúng không tuân theo luật lệ. Khi dân chúng đã không có người để làm gương mà ở trên họ thì không thể làm tốt bước cuối cùng.

- Hay lắm! Thế nào gọi là uy nghi?

- Người có uy nghi làm cho người khác sợ gọi là uy, biểu hiện phong thái để cho người khác làm theo gọi là nghi. Vua có uy nghi của vua nên bề tôi sợ mà quý kính. Vua làm gương mẫu để mọi người làm theo. Nhờ vậy mà vua có được quốc gia, tiếng tốt truyền đến con cháu đời sau. Bề tôi có uy nghi của bề tôi, nên cấp dưới sợ nhưng bảo vệ ông ta. Nhờ thế mà giữ được chức quan của ông, bảo vệ gia tộc, làm cho gia đình hòa thuận. Tiếp đến theo thứ tự trở xuống cũng đều giống như vậy. Do đó mà trên dưới đều được vững chắc với nhau. *Vệ Thi* ghi rằng:

“Uy nghi điềm tĩnh nên lợi ích không thể tính được”. Điều này nói về vua tôi, trên dưới, cha con, anh em, nội ngoại, lớn nhỏ đều có uy nghi. *Chu Thư* nêu ra đức hạnh của Văn Vương, ghi rằng: “Nước lớn sợ sức mạnh của vua, nước nhỏ nhớ ân đức của vua”. Đây là nói đối với vua vừa sợ sệt vừa kính quý. *Kinh Thi* ghi: “Không có biết, không có hiểu là thuận theo chuẩn tắc của vua”. Đó là vua biểu hiện mẫu mực để mọi người nói theo. Vua Trụ giam cầm Chu Văn Vương bảy năm, chư hầu theo vua cùng ngồi tù. Bấy giờ vua Trụ sợ thả Văn Vương trở về thì mọi người quý kính vua. Về sau khi Văn Vương tiến đánh nước Sùng²⁷, hai nước cùng phát binh thì nước Sùng đầu hàng làm bề tôi; Man Di²⁸ cũng lần lượt quy phục, có thể nói là sợ Văn Vương. Vì thế, thiên hạ tán thán công lao của Văn Vương, đáng gọi là vị vua gương mẫu. Cách làm của Văn Vương đến ngày hôm nay vẫn là phép tắc, có thể nói là bậc mẫu mực, có uy nghi. Thế nên bậc quân tử đang làm quan khiến cho người khác nể sợ. Vì làm việc xả thân nên được mọi người yêu quý, hành động tiến phía trước, lùi phía sau đều hợp phép tắc, ứng xử khéo léo, tướng mạo, cử chỉ đáng xem, làm việc đáng để cho người học tập, đức hạnh đáng để người noi theo; lời nói, phong thái làm cho người thích, hành động có tu dưỡng, nói năng mạch lạc. Như thế gọi là uy nghi.

²⁷ **Nước Sùng** 崇國: Tên nước thời xưa, bị Chu Văn Vương diệt. Ngày nay ở phía tây sông Phong, thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc.

²⁸ **Man Di** 蠻夷: Người Trung Hoa thời xưa gọi dân tộc ở phía nam là Man, ở phía đông là Di. Chỉ chung các dân tộc thiểu số bán khai, đồng nghĩa với mọi rợ.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 6

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam Thần Ngụy Trưng vâng lệnh vua
Đường Thái Tông biên soạn.*

XUÂN THU TẢ THỊ TRUYỆN QUYỂN HẠ

CHIÊU CÔNG

Năm đầu, công tử Vi nước Sở hội hợp ở nước Quắc²⁹ để kết đồng minh với nước Tống. Một hôm, Kỳ Ngộ nói với Triệu Văn Tử:

- Chúng ta liên kết đồng minh với nước Tống, nhưng người nước Sở chiếm trước nước Tấn. Hiện nay lệnh doãn không giữ chữ tín, nên việc này các nước chư hầu đều nghe nói. Nếu như ông vẫn không đề phòng thì sợ rằng lại giống như nước Tống. Nước Sở lại lần nữa chiếm lợi thế của nước Tấn, đó là nỗi sỉ nhục của nước Tấn. Vì thế ông không thể không cảnh giác.

Triệu Văn Tử nói:

- Thế nhưng chúng ta đang liên kết đồng minh với nước Tống, Tử Mộc có tâm hại người, Vũ lại có tâm thương người.

Đây chính là nguyên nhân nước Sở điều khiển nước Tấn. Hiện nay Vũ vẫn còn tâm như vậy, nên nước Sở lại tiến

²⁹ **Nước Quắc** 虢國: Một nước thời Chu ở Trung Quốc.

hành vượt quyền, nhưng họ chẳng làm hại. Nếu Vũ lấy chữ tín làm căn bản, y theo đó để làm thì giống như người làm ruộng chỉ cần nhổ sạch cỏ, xới đất; cho dù có lúc bị đói kém nhưng chắc chắn vẫn được mùa. Và lại, tôi nghe nói: “Người giữ chữ tín thì không bị kẻ khác xem thường”. Chúng ta vẫn chưa làm được như *Kinh Thi* nói: “Không lạm quyền, không hại người nên rất ít người không được học theo”. Tín là vậy. Người làm gương mẫu cho người khác thì không ở dưới họ. Chúng ta không làm được là cảm thấy khó, nên không gây tai họa cho nước Sở.

Năm thứ 3, Tề Cảnh Công cử Yên Anh³⁰ đến nước Tấn. Thúc Hướng đến uống rượu với Yên Anh bàn luận với nhau. Thúc Hướng hỏi:

- Nước Tề như thế nào? Yên Anh đáp:

- Đến cuối thời đại rồi! Nước Tề có thể thuộc về họ Trần, do vua bỏ mặc dân mình để cho họ sáp nhập họ Trần. Tiền tích góp của vua bị mục nát sinh trùng, nhưng tam lão lại đói rét. Các chợ ở trong nước giày cỏ rẻ hời mà thực phẩm giá cả tăng vọt. Dân chúng bị bệnh tật đau khổ, có lẽ cần vỗ về họ. Nếu như vua thương dân chúng như cha mẹ thì dân chúng quy thuận như dòng nước chảy; còn vua không muốn lo cho dân thì làm sao tránh họa được?

- Đúng vậy! Cho dù là gia tộc của chúng ta, nhưng nay cũng là cuối thời đại rồi! Dân chúng khốn khổ mệt mỏi nhưng vua ở cung điện lộng lẫy sống xa hoa. Có rất nhiều người chết đói ở trên đường nhìn thấy với nhau. Thế nhưng trong cung kẻ hầu người hạ rất đông, của cải thật là nhiều. Dân nghe mệnh lệnh của vua thì trốn tránh như kẻ thù. Việc nước thì ở nhà riêng, dân chúng không nơi nương tựa. Kẻ thấp hèn ở cung thất còn được mấy ngày nữa? Bài minh khắc trên cái đỉnh ché rằng: “Sáng sớm thức dậy danh tiếng được hiển hách, nhưng con cháu đời sau vẫn lười biếng”. Lại chẳng chút hối hận, làm

³⁰ **Yên Anh** 晏嬰: Còn gọi là Yên Tử.

vua như thế có được lâu dài không?

- Công tộc nước Tấn sắp kết thúc rồi, tai tiếng truyền khắp nơi. Công thất sống thấp hèn, dòng họ của họ giống như cành cây gãy trước thì vua cũng theo họ luôn!

Ban đầu, Tề Cảnh Công muốn đổi nhà ở cho Yến Tử, nên vua bảo:

- Nhà của Khanh ở gần chợ, không những địa thế âm thấp, hẹp nhỏ mà còn ồn ào bụi bặm không thể ở được. Trẫm đổi cho Khanh nhà ở chỗ cao ráo, sáng sủa nhé!

Yến Tử từ chối thưa:

- Tâu bệ hạ! Tiên thần³¹ của bệ hạ ở đây, hạ thần không xứng đáng kế thừa tổ nghiệp. Thần ở đó cũng quá tốt rồi. Và lại hạ thần ở gần chợ rất tiện lợi, vì sớm tối mua đồ cần dùng có ngay!

Tề Cảnh Công cười lớn nói:

- Khanh ở gần chợ, vậy có biết giá cả mắc rẻ không?

- Tâu bệ hạ! Thần đã thưa ở gần chợ rất có lợi thì làm sao mà không biết?

- Vậy cái nào là đắt, cái nào là rẻ?

Lúc này Tề Cảnh Công lạm dụng hình phạt chặt chân, nên có người bán chân giả. Do đó Yến Tử trả lời:

- Tâu bệ hạ! Chân giả đắt, giày mang rẻ.

Nhờ vậy mà Tề Cảnh Công giảm bớt hình phạt. Quân tử nói: “Lời nói của người có đức hạnh làm lợi ích rộng lớn rất nhiều! Yến Tử nói một câu mà Tề Cảnh Công giảm bớt hình phạt”.

Năm thứ 4, Sở Linh Công sai Tiêu Cử đến nước Tấn để xin chư hầu ủng hộ; không ngờ Tấn Bình Công đồng ý. Do đó,

³¹ **Tiên thần** 先臣: Theo thời xưa, tổ tiên của mình đã chết gọi là tiên thần. Ở đây bề tôi đối với vua đời trước.

Tư Mã Hầu phản đối:

- Tâu bệ hạ! Không được! Khi Sở Linh Công làm vậy, có lẽ ông trời nghĩ để cho hấn thỏa mãn mong muốn làm nhiều việc độc ác; sau đó trời giáng đòn trừng phạt hấn. Vậy mà hấn vẫn chưa biết, có lẽ ông trời để cho hấn được làm tốt bước cuối cùng, cũng chưa biết được. Bá nghiệp của nước Tấn và nước Sở chỉ nhờ ông trời giúp đỡ, nhưng hai nước không được tranh giành nhau. Nếu bệ hạ đồng ý giúp thì hấn phải có kỷ cương, đức hạnh nên chúng ta phải đợi kết quả của hấn. Còn như quy về đức hạnh thì chúng ta vẫn phải đi thờ hấn, hưởng gì các nước chư hầu? Nếu hấn thích hoang dân, bạo ngược thì chính nước Sở vứt bỏ hấn. Vậy chúng ta đi tranh giành với ai?

Tấn Bình Công nói:

- Nước Tấn có ba điều nên tránh được nguy hiểm. Vậy còn kẻ nào để chống đối chúng ta? Địa thế quốc gia hiểm yếu, có rất nhiều ngựa; tai họa ở nước Tề, nước Sở rất nhiều. Chúng ta có ba điều kiện này, đến nơi nào mà chẳng thành công?

Tư Mã Hầu trả lời:

- Tâu bệ hạ! Chúng ta dựa vào địa thế hiểm yếu và nhiều ngựa nhưng là tai họa lo lắng của nước láng giềng, nên chúng ta cũng có là ba điều nguy hiểm: Tứ Nhạc, Tam Đò³², Dương Thành³³, thái miếu, Kinh Sơn³⁴, Trung Nam³⁵ đều là nơi hiểm yếu ở trong chín châu. Các nơi này đều chẳng phải là một họ. Phía bắc của Ký Châu là nơi sinh ra nhiều ngựa, nhưng

³² **Tam Đò** 三塗: Tên núi ở phía bắc Y Thủy, huyện Núi Tung, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Còn gọi là Nhai Khẩu, Thủy Môn.

³³ **Dương Thành** 陽城: Ấp được vua phong cho hàng quý tộc ở nước Sở, thời Xuân Thu.

³⁴ **Kinh Sơn** 荆山: Tên núi, ở Tây Bộ, huyện Nam Chương, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc.

³⁵ **Trung Nam** 中南: Tên núi, tức núi Chung Nam.

không làm hưng thịnh quốc gia. Chúng ta dựa vào địa thế hiểm yếu và nhiều ngựa vẫn không vững chắc, xưa nay là như thế. Do đó, Tiên vương lập kỷ cương, đức hạnh để thuận lợi thần, dân. Thần chưa nghe nói đến địa hình hiểm yếu và nhiều ngựa. Tai họa nước láng giềng thì không nên vui mừng. Có nước do bị nhiều tai nạn nên quốc gia vững chắc, mở rộng đất đai. Có nước do không có tai họa nên dễ đánh mất quốc gia và lãnh thổ. Chúng ta làm sao đoán trước được tai nạn? Nước Tề xảy ra tai họa Trọng Tôn, nhưng được Hoàn Công làm bá chủ, cho đến hôm nay nước Tề vẫn còn nhờ vua. Nước Tấn xảy ra nạn Lý Bình, nhưng được Văn Công về nước, nhờ đó mà làm minh chủ. Nước Vệ, nước Hình không có tai nạn, quân địch thì cũng diệt rồi. Thế nên tai họa của người khác không thể dự đoán được. Dựa vào ba điều này, nếu quốc gia không có kỷ cương, chính sự và đức hạnh thì làm sao cứu vãn được? Mà bệ hạ đồng ý với họ. Vua Trụ hoang dâm bạo ngược, Văn Vương nhân từ, ôn hòa. Do đó mà triều Ân bị diệt vong, triều Chu nhờ vậy mà hưng thịnh. Lẽ nào chỉ tranh đoạt với chư hầu? Tấn Bình Công liền đồng ý thỉnh cầu sứ giả của nước Sở.

Sở Linh Vương hội họp chư hầu ở nước Thân³⁶. Tiêu Cử thừa với Sở Linh Công:

- Tâu bệ hạ! Hạ thần nghe nói chư hầu không chịu quy phục; họ chỉ quy phục phải có lễ nghi. Hiện nay bệ hạ mới được chư hầu nên đối với lễ nghi phải cẩn thận nhé! Thành công bá nghiệp hay không đều do gặp mặt lần này. Hạ Khải đãi tiệc ở Quân Đài, vua Thang nhà Thương truyền lệnh ở Cảnh Bạc, Chu Vũ Vương phát thề ở bến đò sông Hoàng Hà. Thành Vương đi săn ở Kỳ Dương. Khang Vương triều kiến ở Phong Cung. Mục Vương họp ở Đồ Sơn. Tề Hoàn Công có quân đội ở Triệu Lăng. Tấn Văn Công liên kết đồng minh ở Tiễn Thỏ đều khiêm cung để bày tỏ lễ nghi với các nước chư hầu. Chư hầu cũng do đây mà

³⁶ **Nước Thân** 申國: Một nước chư hầu đời Chu, nay thuộc phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

nghe theo mệnh lệnh. Vua Kiệt nhà Hạ cử hành gặp gỡ ở đất Nhung, nhưng ở Hữu Mân chống lại vua Kiệt. Vua Trụ nhà Thương cử hành đi săn ở nước Lê³⁷ nhưng Đông Di chống đối lại vua Trụ. U Vương nhà Chu tổ chức liên kết đồng minh ở Thái Thất, nhưng Nhung Địch chống lại U Vương, là do các vua biểu lộ ngạo nghễ với chư hầu, nên chư hầu vì nguyên do này mà chống đối lại. Hiện nay ngài quá ngang ngược, làm sao mà thành công được?

Sở Linh Vương không nghe theo. Tử Sản đến gặp Tả Sur nói:

- Tôi không yên tâm về nước Sở. Bởi vì vua không những ngạo mạn mà còn không nghe lời khuyên can, sẽ không quá mười năm.

Tả Sur đáp:

- Đúng vậy! Vì vua ngạo mạn chẳng trụ được mười năm, nhưng tôi lo là không biết tính gian ác của vua Sở sẽ lan truyền ra xa chưa? Bởi vì sau khi lan truyền ra xa bị mọi người xa lánh thì tốt cũng giống như xấu. Chỉ có đức hạnh lan xa rồi mới hưng thịnh được.

Năm thứ 5, Lỗ Chiêu Công đi đến nước Tấn, từ vùng ngoại thành thăm hỏi dân chúng cho đến tặng tiền của và tài vật. Từ trước đến nay Chiêu Công chưa hề thất lễ. Vì vậy Tấn Bình Công nói với Nữ Thúc Tề:

- Nhất định Lỗ Chiêu Công giỏi về lễ nhĩ? Nữ Thúc Tề thưa:

- Tâu bệ hạ! Làm sao Lỗ Chiêu Công giỏi về lễ được!

- Vì sao? Lỗ Chiêu Công từ vùng ngoại thành thăm hỏi dân chúng cho đến tặng tiền của và tài vật, chưa hề làm trái lễ tiết. Tại sao lại không hiểu?

³⁷ **Nước Lê** 黎國: Thời cổ, thuộc tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc ngày nay; xưa bị Chu Văn vương tiêu diệt, thời Xuân thu sáp nhập vào nước Tấn.

- Tâu bệ hạ! Đó là nghi thức, không thể nói là lễ. Lễ là dùng để bảo vệ quốc gia, phổ biến chánh lệnh, không để mất dân chúng. Hiện nay chính lệnh chỉ ở nhà riêng, nên dân không thể nắm bắt. Nước Lỗ có Tử Gia Bá nhưng không trọng dụng; lại gian trá kết liên minh với nước lớn; bắt nạt nước nhỏ. Lợi dụng nguy nan của người khác mà không biết mình cũng gặp gian nguy. Quân đội của công thất chia thành bốn. Lòng dân chẳng hướng về vua; vua cũng chẳng màng đến hậu quả. Người làm vua một nước như thế tất nhiên tai họa sẽ đến thân mình, mà chẳng lo lắng địa vị của mình. Căn bản và chi tiết của lễ là ở đây, nhưng lại học gắp các nghi thức lật vật khác. Nếu nói Lỗ Chiêu Công hiểu lễ thì khoảng cách còn quá xa chăng?

Quân tử cho rằng: “Ở đây Nữ Thúc Tề hiểu được lễ”.

Hàn Tuyên Tử nước Tấn hộ tống cô gái đi đến nước Sở, Thúc Hường làm người phụ tá. Khi họ đến nước Sở thì Sở Linh Vương mời các đại phu vào trong triều luận bản trước, vua nói:

- Nước Tấn là kẻ thù của chúng ta. Nếu như chúng ta được toại nguyện thì khỏi cần lo lắng việc khác. Nay họ cho người đến đây, đều là bậc thượng khanh, đại phu. Giả sử chúng ta bảo Hàn Khởi làm người gác cửa để Dương Thiệt Hật (tức Thúc Hường) làm tư cung. Như thế cũng đủ để sỉ nhục nước Tấn rồi, chúng ta cũng được toại nguyện. Quả nhân định làm như thế có được không?

Lúc này chẳng có đại phu nào trả lời, chỉ có Vĩ Khải Cương bước ra thưa:

- Tâu bệ hạ! Được, nếu như chúng ta có đề phòng thì tại sao không làm? Bởi vì sỉ nhục một người nước Tấn còn phải đề phòng, huống gì sỉ nhục cả một quốc gia? Vì thế, vua có tài đức dốc sức phổ biến lễ nghi, không muốn người khác bị sỉ nhục. Chiến dịch lần trước ở thành Bộc, nước Tấn thắng lợi nên chưa đề phòng nước Sở. Do đó mà bị thất bại ở đất

Bì³⁸. Chiến dịch lần này ở đất Bì, nước Sở giành chiến thắng, do chủ quan không đề phòng nước Tấn, nên bị thất bại ở nước Yên³⁹. Từ chiến dịch nước Yên đến nay, không những nước Tấn chưa hề sơ suất phòng bị mà còn thêm lễ nghi với nước Sở, lấy giảng hòa làm việc quan trọng. Nhờ vậy mà nước Sở không bị trả thù, chỉ có cầu xin thân tình. Lúc này đã đến lúc quan hệ hôn nhân thân thích, mà bệ hạ lại muốn sỉ nhục họ là tự tìm kẻ thù. Vậy đề phòng bằng cách nào? Người nào nhận trách nhiệm này? Nếu như có người nhận trách nhiệm thì sỉ nhục họ là được. Còn như không có thì xin bệ hạ hãy suy nghĩ lại. Bệ hạ thờ nước Tấn, hạ thần cho là được. Khi có việc yêu cầu chư hầu thì họ đều đến, muốn cầu hôn thì tiến dâng cô gái. Đích thân vua đưa cô ta, thượng khanh và thượng đại phu đưa đến nước ta. Nếu như còn muốn sỉ nhục họ thì sợ rằng bệ hạ phải đề phòng. Nếu không như thế thì làm thế nào? Bệ hạ đem sự thân thiện đổi thành oán thù, thực sự làm trái lễ nghi, còn gây nên thêm kẻ địch; lại còn không có đề phòng, sai các hạ thần đi bắt tù binh để thỏa lòng bệ hạ thì có gì mà không được?

Nhà vua nói:

- Đây là lỗi của trẫm, đại phu đừng nói lại nữa, hãy chiêu đãi Hàn Khởi trọng hậu.

Năm thứ 6, người nước Trịnh khắc luật hình trên cái đỉnh. Thúc Hưởng sai người đưa cho Tử Sản một phong thư ghi rằng: “Lúc đầu tôi có lo lắng cho ông nhưng nay đã hết rồi. Xưa kia, Tiên vương luận bàn việc nặng nhẹ rồi kết tội, không đặt hình pháp. Vì sợ dân chúng tranh giành, lại còn không thể đề phòng tội phạm. Do đó mới dùng đạo nghĩa để đề phòng, dùng chánh lệnh để trói buộc, dùng lễ nghi để làm theo, dùng

³⁸ **Đất Bì** 郟地: Tên đất thời xưa. Ngày nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

³⁹ **Nước Yên** 鄆國: Nước Yên (nước Trịnh thời xưa, nay thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc).

chữ tín để gìn giữ, dùng nhân từ để phụng dưỡng, quy định bổng lộc và chức quyền để khuyến khích mọi người phục tùng, dùng hình phạt nghiêm khắc để uy hiếp kẻ tà ác, nhưng sợ không đạt hiệu quả. Vì thế, dùng trung thành để chỉ dạy họ, dựa vào việc làm để khen thưởng họ, đem việc chuyên môn để dạy họ, dùng thái độ hòa nhã để sai bảo họ, làm việc cẩn thận để dạy họ, có thái độ kiên quyết để nhận định tội họ. Còn phải tìm quan khanh tướng có tài đức, hiểu rõ việc quan; khanh đại phu trung thành giữ chữ tín, là bậc thầy hiền từ hòa nhã. Do nhờ dân chúng biết rõ mới bổ nhiệm mà không dẫn đến xảy ra tai họa. Dân chúng hiểu rõ pháp luật sẽ không cung kính cấp trên, nên mọi người đều có tâm tranh giành thì dùng hình pháp để làm căn cứ. Còn như may mắn thành công thì không cần quản lý”. Nhà Hạ có người vi phạm chính lệnh, nên đặt ra ‘vũ hình’. Nhà Thương có người xúc phạm chính lệnh nên đặt ra ‘thang hình’. Nhà Chu có người phá hoại chính lệnh nên mới đặt ra ‘cửu hình’. Pháp luật đặt ra ba loại hình phạt này đều ở cuối thời ba triều đại. Hiện nay ông là tướng nước Trịnh, làm định rõ ranh giới ruộng đất, đặt ra điều lệ chính sự bị chỉ trích, lập ra hình pháp ba đời (Hạ, Chu, Thương) để khắc hình pháp trên cái đỉnh, chuẩn bị cách làm như thế để dân chúng được yên ổn. Làm như thế có khó chăng? *Kinh Thi* ghi: “Noi theo nghi thức phép thường, đức hạnh của Văn Vương, mỗi ngày vỗ về dân chúng khắp bốn phương”. Lại ghi: “Làm theo Văn Vương, tất cả quốc gia đều tuân theo”. Như thế cần gì phải có pháp luật? Dân biết là đầu mối của tranh chấp. Nếu bỏ lễ nghi mà trưng dụng điều khoản hình phạt thì lợi nhỏ không đáng kể, chỉ xảy ra tranh giành nhau, nên án kiện pháp luật càng thêm nhiều thì tệ nạn nhận hối lộ ở khắp nơi. Tóm lại ông còn đang sống mà nước Trịnh suy bại rồi nhé! Hật nghe nói: “Quốc gia sắp diệt vong, nhất định đặt ra nhiều pháp luật”. Tôi sợ rằng đúng là như thế!”

Tử Sản hồi âm nói: “Ông đã nói như thế, Kiêu không có tài năng thì không thể đến đời con cháu. Tôi dùng nó để cứu đời. đã không nhận mệnh lệnh, làm sao dám quên ân huệ của ông?”.

Khi Hàn Tuyên Tử đến nước Sở, nhưng người nước Sở không ra tiếp đón. Công tử Khí Tật đến biên giới nước Tấn, Tấn Bình Công cũng chẳng muốn cử người đón tiếp. Do đó, Thúc Hướng thưa:

- Tâu bệ hạ! Nước Sở thiếu lịch sự thì chúng ta phải nghiêm túc. Tại sao chúng ta học theo cách mất lịch sự như thế? *Kinh Thi* ghi: “Ông chỉ bảo dân chúng đều phải làm theo”, làm theo mình mà thôi. Người khác làm sai tại sao chúng ta còn học theo? *Kinh Thư* ghi: “Thánh nhân làm ra quy tắc”. Thà lấy quy tắc của người tốt, lẽ nào học theo điều sai của kẻ khác? Một người bình thường làm việc tốt, dân chúng lấy người đó để làm gương. Huống gì là vua?

Tấn Bình Công nghe xong rất vui vẻ liền sai người đến đón Công tử Khí Tật.

Năm thứ 7, khi Sở Linh Vương còn làm lệnh doãn, vua đi săn đem theo cò quạ. Thiên Doãn Vô Vũ cắt dải cò nói: “Một nước mà có hai vua thì ai mà chịu được?”. Đợi đến khi Sở Linh Vương lên ngôi, lại xây dựng cung Chương Hoa, tiếp nhận người lánh nạn bố trí họ ở bên trong. Một hôm, người gác cửa của Vô Vũ chạy trốn vào trong cung Chương Hoa. Vô Vũ muốn bắt anh ta, nhưng quan quản lý cung không chịu nên nói: “Bắt người trong cung vua là phạt tội nặng!”

Do đó, quan quản lý bắt Vô Vũ vào gặp Sở Linh Vương thì vua chuẩn bị uống rượu. Vô Vũ chống đối nói:

- Tâu bệ hạ! Thiên tử mưu tính khắp thiên hạ, chư hầu quản lý biên cương; đó là chế độ thời xưa. Ở trong biên giới, nơi nào chẳng phải đất của vua? Trên đất sản xuất, người nào chẳng phải hạ thần của vua? Trời có mười ngày, người có mười thứ bậc. Cho nên cấp dưới thờ cấp trên, còn cấp trên phải cúng tế thần linh. Hiện nay có vị quan nói: “Tại sao ông bắt người nhốt trong cung vua?” Nếu không ở cung vua thì bắt họ ở đâu? Pháp lệnh của Chu Văn Vương nói: “Nếu có người trốn thì phải lùng bắt không kiêng nể”. Nhờ thế mà vua được

thiên hạ. Văn Vương là Tiên vương của chúng ta lập ra pháp lệnh “bộc khu” ghi rằng: “Người che giấu tang vật của kẻ trộm là đồng tội với kẻ trộm”. Nhờ vậy mà ngài được phong đất đai. Nếu như theo cách làm của các quan thì không có chỗ để bắt bẻ tội chạy trốn. Còn như để họ chạy trốn ở nhà thì không có nô lệ. Như thế, công việc quốc gia có thiếu người không? Xưa kia, Vũ Vương liệt kê tội trạng của Trụ rồi thông báo chư hầu rằng: “Trụ là vua mà giấu người chạy trốn trong thiên hạ, là nơi tụ tập cho người trốn, cho nên dẫn đến chết”. Bệ hạ bắt đầu lấy chư hầu làm theo Trụ, sợ rằng không được rồi nhé! Nếu như dùng pháp lệnh của hai vua này để bắt kẻ trộm thì kẻ trộm có nơi ở rồi đó!

Sở Linh Vương nói:

- Trẫm bắt nô lệ của khanh đi rồi! Có một kẻ trộm được ân sủng mà vẫn chưa bắt được thôi.

Nói xong, vua miễn xá cho Vô Vũ.

Năm thứ 8, Ngụy Du ở nước Tấn có hòn đá biết nói. Do đó, Tấn Bình Công hỏi Sư Khoáng:

- Làm sao hòn đá mà nói được nhỉ? Sư Khoáng trả lời:

- Tàu bệ hạ! Hòn đá không thể nói được, có đồ vật nhờ vào nó, nếu không thì dân chúng nghe nhầm. Hạ thần nghe nói: “Làm việc trái với thời vụ sẽ xảy ra oán hận phỉ báng trong dân chúng thì không thể nói đồ vật biết nói”. Hiện nay cung điện cao to tráng lệ quá xa xỉ. Bởi vì hao tốn hết sức lực và tiền bạc của dân nên họ oán hận. Đồng thời kẻ chống đối nổi lên, nên chẳng có người nào bảo đảm chắc chắn tính mạng của mình, cho nên đá nói cũng là việc thích hợp chăng?

Lúc này Tấn Bình Công đang xây cung Tư Kỳ. Do đó, Thúc Hường nói:

- Tử Dã nói sự thật, đúng là quân tử! Lời nói của quân tử chân thực và có căn cứ. Do đó, họ không bị người khác oán hận. Còn lời nói của kẻ tiểu nhân dối trá mà không có cơ sở để

chứng minh; cho nên họ luôn bị người khác oán hận và tai họa ập đến. Khi cung điện này hoàn thành, nhất định chư hầu chống lại và vua bị tai họa là điều tất nhiên. Khoáng Sur đã biết rõ việc này.

Thúc Cung đến nước Tấn chúc mừng lễ khánh thành cung Tư Kỳ. Du Cát phò tá Trịnh Bá đến nước Tấn cũng dự lễ khánh thành cung Tư Kỳ. Sử Triệu thấy Tử Đại Thúc (tức Du Cát) liền nói:

- Mọi người che giấu với nhau là quá lắm rồi! Việc chia buồn lại trở thành chúc mừng.

Tử Đại Thúc hỏi:

- Vì sao nói chia buồn? Chẳng những cả nước ta đến chúc mừng mà còn cả thiên hạ đều đến chúc mừng!

Năm thứ 9, người Cam Địa của nhà Chu và người Diêm Gia nước Tấn tranh giành đất Diêm. Lương Bính, Trương Dịch ở nước Tấn chỉ huy Âm Nhung⁴⁰ tiến đánh đất Dĩnh⁴¹. Vua nhà Chu cử Chiêm Hoàn Bá đến khiển trách nước Tấn nói:

- Thời xưa Văn Vương, Vũ Vương, Thành Vương, Khang Vương kiến lập quốc gia cùng một mẹ, huynh đệ bảo vệ nhà Chu, cũng là đề phòng sự suy yếu của nhà Chu. Tiên vương phải làm kẻ hung ác đến khắp nơi xa xôi để chống lại loài yêu quái ở trong rừng. Cho nên kẻ gian ở bộ tộc Duẫn Tánh⁴² đến ở Qua Châu. Bá Phụ Huệ Công từ nước Tần trở về liền dụ dỗ họ đến đây, để ép các cô mang họ Cơ của nước ta, vào vùng ngoại thành của chúng ta, nên người Nhung chiếm lấy các địa phương này. Khi người Nhung chiếm lấy Trung Nguyên thì trách móc người nào? Hậu Tắc lập ra thiên hạ, nhưng nay bị người Nhung cắt chiếm, chẳng phải là khó hay sao? Bá Phụ hãy suy xét lại.

⁴⁰ Âm Nhung 陰戎: Dân tộc thiểu số thời xưa.

⁴¹ Đất Dĩnh 潁地: Ở tỉnh An Huy, Trung Quốc.

⁴² Duẫn Tánh 允姓: Tên bộ tộc thời xưa, Tổ tiên của Âm Nhung.

Chúng ta nói với Bá Phụ thì giống như y phục có mũ, cây cối, dòng nước có nguồn gốc, nhân dân có người lãnh đạo. Nếu như Bá Phụ xé bỏ mũ, nhổ cây lên, chặn lấp dòng nước, quyết định vứt bỏ lãnh đạo thì cho dù là Địch Nhung vẫn chẳng thể nào có được thiên tử cho chúng ta?

Một hôm, Thúc Hường bảo với Tuyên Tử:

- Văn Công xưng bá chư hầu, lẽ nào thay đổi chế độ văn vật đời trước? Không những ông ta phò tá ủng hộ nhà vua mà còn rất cung kính. Từ Văn Công đến nay, mỗi đời vua không chỉ suy giảm đức hạnh mà còn tổn hại, khinh thường triều Chu; lại còn ngang tàng khoe khoang cuộc sống xa xỉ. Do đó mà các nước chư hầu phản bội, chẳng phải là thích hợp hay sao? Hơn nữa, vua còn từ chối thẳng thắn. Ông nên suy xét việc này.

Tuyên Tử nghe xong rất phục, liền sai Triệu Thành đến phúng điệu Thành Chu; lại còn tặng đất Diêm và thả tù binh bị bắt ở đất Dĩnh.

Bấy giờ, Quý Bình Tử⁴³ cho xây Lang Húc (vườn nuôi thú) còn muốn hoàn thành sớm. Vì thế, Thúc Tôn Chiêu Tử nói:

- Trong *Kinh Thi* có ghi: “Bắt đầu xây dựng chớ muốn xong nhanh, dân chúng như đứa trẻ tự động chạy đến”. Vì sao muốn xây xong nhanh chóng để làm mệt nhọc dân chúng? Không có vườn nuôi thú vẫn được, nhưng không có dân thì có được không?

Năm thứ 12, Sở Linh Vương ở Càn Khê có Bộc Tích Phụ đi theo. Ban đêm Hữu doãn Tử Cách đến triều kiến. Vua Sở tiếp đón ông và nói:

- Hiện nay, trăm cử người đến Thành Chu để yêu cầu lấy

⁴³ **Quý Bình Tử** 季平子: Tức Quý tôn Ý Như là vị tông chủ thứ năm của Quý tôn thị, một trong Tam Hoàn của nước Lỗ dưới thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc. Ông tên thật là Cơ Ý Như, cháu của Quý tôn Túc, thủ lĩnh thứ tư của họ Quý, con của Quý tôn Hột, truy tôn Quý Diệu tử.

cái đỉnh làm quà ban thưởng. Vậy vua Chu có cho trăm không?

Tử Cách trả lời:

- Tâu đại vương! Sẽ dành cho ngài nhé! Ngày nay nhà Chu phụng sự ngài rồi, sẽ nghe theo mệnh lệnh của ngài, lẽ nào còn quý tiếc cái đỉnh?

- Xưa kia, vua Côn Ngô⁴⁴ là Hoàng tổ bá phụ của trăm sông ở Cự Hứa. Hôm nay, người nước Trịnh tham chiếm đất đai ở đây nên không cho trăm. Nếu như trăm yêu cầu đòi lại. Vậy họ có trả lại cho trăm không?

- Tâu đại vương! Sẽ trả lại cho ngài nhé! Triều Chu không quý tiếc cái đỉnh thì nước Trịnh làm sao dám yêu tiếc đất đai?

- Trước đây, các nước chư hầu cho rằng nước trăm hẻo lánh nên sợ nước Tấn. Ngày nay nước trăm rộng lớn, xây dựng hai nước Trần và Thái, có thành Bất Canh. Trăm giao cho mỗi nước đều có một nghìn chiến xa. Khanh là người có công lao. Vậy các nước chư hầu có sợ trăm không?

- Tâu đại vương! Họ đều sợ ngài! Thường là bốn nước cũng đủ làm cho người ta sợ rồi, huống gì thêm lực lượng cả nước Sở, ai dám không sợ ngài?

Khi Sở Linh Vương đi vào trong. Tích Phụ nói với Tử Cách:

- Ông là người có danh vọng ở nước Sở. Vừa rồi ông và bề hạ trò chuyện xong, giống như tiếng vang. Vậy chuyện quốc gia phải làm thế nào?

Tử Cách trả lời:

- Đợi tôi mài dao bén, khi đại vương ra thì tôi cầm

⁴⁴ **Côn Ngô** 昆吾: Còn gọi là Côn Ngô Quốc là tên một quốc gia bộ lạc, một nước chư hầu của nhà Hạ - tồn tại trong khoảng thời gian trên 400 năm, tính từ khi được Hạ Vũ phân phong cho đến khi bị vua Thành Thang nhà Thương tiêu diệt.

dao chặt xuống nhé!

Sở Linh Vương bước ra, lại trò chuyện với Tử Cách. Tả Sữ vội chạy nhanh qua.

Sở Linh Vương nói:

- Người này là quan chép sử rất giỏi, hay đọc sách *Tam Phần*⁴⁵, *Ngũ Điển*⁴⁶, *Bát Sách*, *Cửu Khâu*.

Tử Cách đáp:

- Tâu đại vương! Hạ thần từng hỏi qua quan này. Xưa kia Chu Mục Vương sống buông thả theo tâm mình nên đi du lịch khắp thế giới, ở đâu trong thiên hạ cũng có vết bánh xe của vua đi qua. Sái Công Mưu Phụ làm bài thơ *Kỳ Chiêu* để dừng tâm buông lung của Mục Vương. Nhờ vậy mà cuối cùng Mục Vương được ở Kỳ Cung. Hạ thần hỏi quan chép sử về bài thơ này nhưng ông không biết. Nếu như hỏi việc xa hơn thì làm sao quan biết được?

- Khanh có biết bài thơ này không?

- Tâu đại vương! Thần biết, đầu bài thơ ghi: “Phúc đến được an vui; nói thiện người có đức; nhớ đến đáng vua mình; rạng ngời như ngọc vàng; lo sức khỏe cho dân, nhưng mình sống đơn giản”.

Sở Linh Vương chấp tay thi lễ với Tử Cách rồi liền đi vào. Người hầu dâng thức ăn vua không chịu dùng, ngủ không ngon giấc, suốt mấy ngày liền, tức giận không kiềm chế được mình, cho nên cuối cùng gặp lâm bệnh nặng.

Trọng Ni nói: “Thời xưa có nói: ‘Kiềm chế được mình là quay về lễ nghĩa, đó chính là đức nhân’. Quả thật là hay! Nếu như Sở Linh Vương làm được như thế thì làm sao bị sỉ nhục ở Càn Khê?”

Năm thứ 13, sau khi Quý Bình Tử lên ngôi, nhưng

⁴⁵ **Tam Phần** 三墳: Sách của ba vị vua là Phục Hi, Thần Nông và Hoàng Đế của Trung Quốc cổ đại.

⁴⁶ **Ngũ Điển** 五典: Năm loại luân lý đạo đức thời xưa.

không còn trọng đãi Nam Khoái. Do đó, Nam Khoái chống lại ở Ấp Bí⁴⁷ nên Thúc Cung bao vây Ấp Bí nhưng chẳng chiếm được, lại bị bại trận. Lúc này, Quý Bình Tử nổi giận, hạ lệnh gặp người Ấp Bí thì đánh họ, bắt bỏ tù. Vì thế, Dã Khu Phu thưa:

- Tâu bệ hạ! Ngài làm như thế là sai rồi! Nếu như bệ hạ ra lệnh: Gặp người ở Ấp Bí, mùa lạnh cho họ mặc y phục, khi đói cho họ ăn, làm người chủ tốt của họ và cung cấp đồ vật cho họ bị thiếu thì người Ấp Bí cảm thấy ấm áp như được trở về nhà. Nếu nước Nam Chi bị mất thì dân chúng sẽ chống lại họ, còn ai ở trong thành mà vây khốn? Vậy chúng ta dùng uy nghiêm để cho họ sợ, hay đem tức giận làm cho họ sợ hãi? Một khi dân chúng căm thù chống lại bệ hạ thì Nam Khoái tập hợp dân chúng thì ngài làm cách nào? Còn như các nước chư hầu đều làm như thế thì người Ấp Bí không còn nơi nào để trở về, không gặn gửi nương tựa Nam Chi thì biết đi về đâu?

Quý Bình Tử nghe theo lời Dã Khu Phu nói. Nhờ thế mà người Ấp Bí chống lại nước Nam Chi.

Năm thứ 15, Tuân Ngô nước Tấn dẫn binh tấn công Tiên Ngu, bao vây nước Cổ. Có người ở nước Cổ yêu cầu bắt người tạo phản vào trong thành, nhưng Mục Tử (tức Tuân Ngô) không đồng ý, nên các lính hầu đều hỏi:

- Thưa tướng quân! Binh lính chẳng bị cực nhọc mà lấy được thành ấp. Vì sao chúng ta không làm?

Mục Tử bảo:

- Ta nghe Thúc Hường nói: “Thích tốt, ghét xấu đều không lỗi, nhưng dân chúng biết phương hướng hành động thì mọi việc đều thành công”. Có kẻ phản bội đem thành cho chúng ta. Kẻ này chúng ta ghét nhất. Nhưng nếu người khác đến đây lấy thành của mình thì chúng ta có thích như thế không? Khen thưởng người khác là điều mình ghét nhất. Vậy chúng ta

⁴⁷ Ấp Bí 費: thời Xuân thu, Trung Quốc, nay thuộc huyện Bí ở tỉnh Sơn Đông.

thích điều gì? Còn như không khen thưởng, đó là thất tín thì lấy gì để bảo vệ dân chúng? Lực lượng đâu để tấn công? Hay là rút quân? Lượng sức mà làm, chúng ta không thể muốn được thành lớn mà gần gũi bọn gian tà. Như thế sẽ mất đi rất nhiều.

Bảy giờ, Mục Tử sai người nước Cổ giết chết kẻ phản bội và chinh đồn quân đội để phòng ngự. Họ bao vây nước Cổ ba tháng, nên có người nước Cổ xin đầu hàng. Mục Tử bảo người nước Cổ vào yết kiến rồi bảo:

- Ta nhìn sắc mặt của các người vẫn chưa bị nhịn đói, tạm thời đi sửa chữa tường thành của các người.

Tướng soái nói:

- Được thành mà chẳng chiếm lấy, dân chúng vất vả phải ngừng chiến đấu, lấy gì để thờ vua?

Mục Tử bảo:

- Ta dùng cách làm như thế để thờ vua. Nếu chúng ta được thành ấp mà dạy dân lười biếng thì dùng thành ấp để làm gì? Được thành ấp mà mua lười biếng thì không bằng giữ siêng năng, mua lười biếng chẳng có kết quả tốt, vứt bỏ sự siêng năng cũng chẳng tốt. người nước Cổ thờ vua của họ, chúng ta cũng thờ vua của mình. Làm hợp lý thì không xảy ra sai lầm. Thích tốt, ghét xấu đều không có lầm lỗi. Thành ấp có thể được, nhưng dân chúng hiểu được đạo nghĩa, bằng lòng chết chứ không thay lòng đổi dạ. Như thế có hợp không?

Một hôm, người nước Cổ báo cáo ăn hết lương thực, lại làm việc đuối sức rồi. Sau đó chiếm lấy thành. Mục Tử trở lại đánh chiếm nước Cổ không giết chết một người.

Năm Thứ 18, sao hỏa bắt đầu xuất hiện lúc mặt trời lặn.

Tử Thận nói:

- Sau bảy ngày sợ rằng xảy ra nạn hỏa hoạn nhé! Cả bốn nước Tống, Vệ, Trần, Trịnh đều xảy ra hỏa hoạn.

Thật đúng như Tử Thận nói, chỉ sau vài ngày, cả bốn nước đều báo bị nạn cháy.

Tỳ Táo nói:

- Do không nghe ý kiến của tôi nên nước Trịnh vẫn còn xảy ra hỏa hoạn.

Người nước Trịnh xin theo ý kiến của Tỳ Táo nhưng Tử Sản không đồng ý. Tử Đại Thúc nói:

- Vật báu là dùng để bảo vệ dân chúng, nếu như có hỏa hoạn là sắp diệt vong. Vật báu cứu vẫn được diệt vong, ông còn quý tiếc làm gì?

Tử Sản nói:

- Đạo trời xa xăm, đạo người gần sát, cả hai chẳng liên quan. Chúng ta lấy gì để biết từ đạo trời đến đạo người? Làm sao Táo biết đạo trời? Người này nói nhiều, lẽ nào ông không biết ngẫu nhiên mà cũng nói trúng?

Do đó, Tử Sản không cho, về sau cũng chẳng xảy ra hỏa hoạn nữa.

Năm thứ 19, khi Sở Bình Vương ở nước Thái, sinh ra thái tử Kiến. Đợi khi Sở Bình Vương lên ngôi mới cử Ngũ Xa làm thầy dạy cho thái tử. Phí Vô Cực làm thiếu sư. Thế nhưng Phí Vô Cực không được thái tử tin tưởng, nên ngầm mưu hại thái tử với Sở Bình Vương để mình được sủng ái. Hắn thưa:

- Tâu bệ hạ! Thái tử Kiến cưới vợ được rồi!

Sở Bình Vương đi sính lễ ở nước Tần cho thái tử. Phí Vô Cực cũng tham gia cưới vợ, nên xin vua cưới vợ cho mình.

Sở Bình Vương phát động thủy quân để tiến đánh đất Bộc.

Phí Vô Cực thưa:

- Tâu bệ hạ! Khi nước Tần xung bá với các nước chư hầu, tiếp cận các nước ở Trung Nguyên. Vì nước Sở hẻo lánh, cho

nên không thể tranh giành với họ. Nếu như tường thành của Thành Phụ rộng lớn dùng để giao thông ở phương bắc thì bệ hạ thu lấy phương nam. Đó là cách tốt nhất được thiên hạ.

Sở Bình Vương rất vui mừng, nghe theo lời Phí Vô Cực. Vì thế, thái tử Kiến ở Thành Phụ.

Nước Trịnh xảy ra lũ lụt, có rồng đánh nhau ở đầm Vị Uyên bên ngoài Thờ Môn. Nhân dân trong nước xin cúng tế trừ tai họa, cầu phúc, nhưng Tử Sản không đồng ý, nói: “Chúng ta đánh nhau rồng không thấy; còn rồng đánh nhau, tại sao chúng ta lại muốn đi xem? Còn cúng tế cho nó để cầu phúc thì Đầm Vị Uyên này xưa nay là nơi rồng ở. Chúng ta không có yêu cầu rồng thì rồng cũng không yêu cầu chúng ta”.

Do đó, liền dừng việc cúng tế.

Năm thứ 23, một hôm, Phí Vô Cực thưa với Sở Bình Vương:

- Tâu bệ hạ! Thái tử Kiến và Ngũ Xa chuẩn bị chỉ huy mọi người chống lại nước Sở, họ đang ở ngoài núi Phương Thành, tự cho rằng làm giống như nước Tống, nước Trịnh. Nước Tấn lại cùng nhau giúp đỡ họ, nên nước Sở sắp bị nguy hại. Việc này sắp thành công rồi.

Sở Bình Vương tin việc này nên đến chất vấn Ngũ Xa. Vì thế, Ngũ Xa trả lời:

- Tâu bệ hạ! Ngài chỉ sai lầm một lần đã rất nghiêm trọng.

Vì sao vẫn còn nghe tin lời gièm pha?

Sở Bình Vương ra lệnh bắt Ngũ Xa và cử Tư mã Phấn Dương đến Thành Phụ giết chết thái tử. Thế nhưng Phấn Dương không đến còn sai người báo cho thái tử chạy trốn.

Thái tử Kiến chạy trốn đến nước Tống. Sở Bình Vương gọi Phấn Dương về. Phấn Dương sai người trông coi Thành

Phục còn mình trở về nước. Vua hỏi:

- Lời nói từ trong miệng trầm phát ra, rồi vào trong tai khanh. Vậy người nào báo cho Kiến biết?

Phán Dương đáp:

- Tâu bệ hạ! Chính hạ thần báo cho thái tử biết, vì chính bệ hạ ra lệnh cho hạ thần: “Khanh thờ thái tử Kiến giống như thờ trầm”. Mặc dù hạ thần bất tài nhưng không thể phản bội. Lúc đầu nhận mệnh lệnh của bệ hạ theo hầu hạ thái tử; sau nhận mệnh lệnh bảo giết thái tử, nên thần không nhẫn tâm chấp hành. Vì thế, thần báo cho thái tử trốn, sau đó thần cảm thấy hối hận thì cũng muộn rồi.

- Tại sao khanh dám trở về?

- Hạ thần được cử nhưng không hoàn thành sứ mạng. Nay bệ hạ gọi về mà thần không trở về thì lại lần nữa chống đối mệnh lệnh, còn bỏ trốn cũng chẳng có nơi nào để đi.

- Khanh hãy trở về Thành Phụ đi!

Phán Dương trở về vẫn làm quan như trước đây. Phí Vô Cực thưa:

- Tâu bệ hạ! Con trai của Ngũ Xa có tài năng, nếu như ở nước Ngô thì nhất định sẽ làm cho nước Sở lo lắng. Tại sao không dùng biện pháp miễn xá cho hai cha con., vì họ nhân từ nhất định trở về. Nếu chúng ta không làm như thế thì sẽ thành tai họa.

Sở Bình Vương sai người gọi hai cha con Ngũ Xa trở về và truyền lệnh:

- Hai cha con khanh trở về trầm miễn xá!

Lúc này, Ngũ Thượng ở ấp Đường nói với Ngũ Viên là em của mình:

- Em đi đến nước Ngô, còn anh chuẩn bị về để chết. Tài trí của anh không bằng em, anh chọn cái chết, em phải

báo thù. Anh nghe mệnh lệnh đặc xá cho cha nên không thể không trở về. Người thân bị giết chết không thể không báo thù, anh trở về để cha được đặc xá. Cha không thể mất, danh dự cũng không thể bỏ đi. Mọi việc không cần miễn cưỡng làm.

Ngũ Thượng trở về. Ngũ Xa nghe nói Ngũ Viên không đến nên nói: “Vua và đại phu nước Sở sợ ăn không đúng giờ rồi!” Người nước Sở giết chết hai cha con họ. Ngũ Viên đến nước Ngô, bàn với Châu Vu về lợi ích tấn công nước Sở.

Tề Cảnh Công phát bệnh sốt rét, trải qua một thời gian mà bệnh vẫn không chữa khỏi. Do đó, các nước chư hầu cử người đến thăm hỏi sức khỏe, phân đông là ở nước Tề. Lương Khâu Cú và Duệ Khoản thừa với Tề Cảnh Công:

- Tâu bệ hạ! Chúng ta phụng thờ quý thần rất trọng hậu, so với Tiên vương đã có tăng thêm. Ngày nay bệ hạ bệnh rất nặng, trở thành nỗi lo cho chư hầu. Lỗi này là do hai quan Chúc Cố và Sử Ngao. Thế nhưng chư hầu không hiểu rõ, sợ rằng cho chúng ta không kính quý thần. Vì sao bệ hạ không giết chết Chúc Cố, Sử Ngao để tạ lỗi với khách?

Tề Cảnh Công rất vui mừng, liền nói với Yên Tử, nên Yên Tử thưa:

- Tâu bệ hạ! Trước đây chúng ta liên kết đồng minh ở nước Tống thì Khuất Kiến có hỏi Triệu Vũ về đức hạnh của Phạm Hội. Triệu Vũ nói: “Việc nhà của cụ ấy rất nghiêm túc, nói về làm việc cho nước Tấn thì cụ hết lòng không vụ lợi. Khi Chúc và Sử cúng tế cho ông thì trình bày rõ tình hình thực tế với quý thần nên không có hổ thẹn. Còn trong gia tộc của cụ chẳng có điều gì nghi ngờ. Cho nên Chúc và Sử không cầu xin quý thần phù hộ cho ông”. Khuất Kiến đem việc này thưa với Khang Vương, nên Khang Vương nói: “Quý với người đều không có oán hận. Cho nên ông cụ không những phò tá năm đời vua mà còn làm chủ các nước chư hầu”.

Tề Cảnh Công hỏi:

- Cừ và Khoản cho rằng quả nhân phụng thờ quỷ thần, cho nên muốn giết quan Chúc và quan Sử. Khanh đưa ra việc này có dụng ý gì?

- Tâu bệ hạ! Nếu như vua có đức hạnh thì lo việc trong cung và quốc gia đều không có xao lãng. Nhờ thế mà trên dưới không có oán hận, làm việc chẳng trái với lễ nghi. Hai quan Chúc và Sử dâng cúng trình bày với quỷ thần tình hình thực tế nên chẳng hồ thẹn với lương tâm. Nhờ thế mà quỷ thần được hưởng đồ cúng tế, quốc gia cũng được quỷ thần ban cho phúc lộc và hai quan Chúc, Sử cũng có phần. Nhờ vậy mà họ được nhiều phước mạnh khỏe, sống lâu. Bởi vì sự giả của vua thành thật, lời nói của họ trung tín với quỷ thần. Nếu họ gặp vua phóng túng thì từ trong đến ngoài đều bất công tà ác, trên dưới oán hận ganh tỵ, mỗi việc làm đều gian tà chống đối, bóc lột sức lao động của dân; lại còn bạo ngược, phóng đảng, tùy tiện hành động, làm trái pháp luật, chẳng có chút lo ngại và sợ hãi, không suy xét oán hận hủy báng, chẳng sợ hãi quỷ thần. Vì thế thần giận, dân đau khổ mà vua không chịu ăn năn. Hai quan Chúc và Sử trình bày tình hình thực tế, đó là báo cáo tội lỗi của bệ hạ. Nếu như họ che giấu sai lầm của bệ hạ chỉ nói việc tốt là dối trá, không thể trình bày thật giả, nên phải nói dối cần gì để lấy lòng quỷ thần. Do đó, quỷ thần không hưởng được đồ cúng tế và quốc gia cũng bị tai họa, nên hai quan Chúc, Sử cũng có một phần. Nguyên nhân vua chết sớm và bị bệnh là do sự giả của vua bạo ngược.

- Vậy thì phải làm như thế nào?

- Tâu bệ hạ! Chưa có cách làm, cây cối trong núi rừng, do quan giữ rừng quản lý. Lau sậy ở chỗ đất trũng cũng có quan trông coi. Củi than vẫn có quan trông giữ. Muối ăn, ngao sò ở trong biển vẫn có quan canh giữ. Ban bố chính lệnh mà không có quy tắc thì việc thu thuế vô độ. Mỗi ngày vua thay đổi cung điện, lấy việc dân đảng để làm thú vui, không chịu tránh xa. Nàng hầu được vua sủng ái ở trong cung, còn quan ở chốn thành thị tha hồ chiếm đoạt của dân. Thần được yêu quý ở bên ngoài thì vùng

biên giới giả truyền thánh chỉ. Do đó mà dân chúng đau khổ bệnh tật; vợ chồng đều nguyên rủa; nếu cho cầu đảo thì có ích; còn nguyên rủa thì có hại. Vì thế, ở đất Liêu, đất Nhiếp lấy phía đông; sông Cô, sông Vưu lấy phía tây, dân chúng ở đây rất đông. Cho dù quan Chúc, quan Sử giỏi cầu đảo nhưng làm sao thắng nổi lời nguyên rủa của vô số người? Nếu bệ hạ muốn giết chết Chúc và Sử thì chỉ có tu dưỡng đức hạnh về sau mới được an vui.

Tề Cảnh Công vui mừng, sai quan lại mở rộng chính lệnh, bỏ đi lệnh cấm, giảm bớt thu thuế, miễn trừ các quan phủ thiếu nợ.

Tề Cảnh Công đi săn trở về, Yến Tử hầu vua ở Thuyên Đài. Tử Do (tức Lương Khâu Cú) đi xe đến. Cảnh Công bảo:

- Chỉ có trăm với Cú là hợp ý thôi! Yến Tử thưa:

- Tâu bệ hạ! Chẳng qua Cú với bệ hạ giống nhau mà thôi!

Làm sao nói hợp ý được?

- Vậy hợp ý và giống nhau, khác như thế nào?

- Tâu bệ hạ! Có khác, hợp ý giống như nước canh, lấy lửa nước, muối, nước mắm, bột nêm để nấu cùng với thịt cá v.v... lại còn lấy củi đốt cho nóng, có quan đầu bếp nấu ăn, thêm gia vị cho thích hợp; nếu thức ăn quá lạt phải thêm muối vào, còn canh quá đặc phải thêm nước cho vừa. Khi quân tử dùng thức ăn cảm thấy thích thú. Đạo lý giữa vua, tôi cũng như thế. Bệ hạ cho rằng việc đó làm được nhưng ở trong đó có vấn đề không làm được; cho nên hạ thần xin góp ý kiến chỉ ra vấn đề không làm được để giải quyết nó làm được. Bệ hạ cho rằng việc này không làm được nhưng trong đó có lý do làm được, nên hạ thần xin góp ý kiến chỉ ra lý do làm được, bỏ đi vấn đề không làm được. Cho nên chính sự dung hòa thì không trái lẽ nghi. Dân chúng không có tâm tranh giành. Nay Cú không phải như vậy, bệ hạ cho là được thì Cú cũng cho là

được. Bệ hạ bảo là không được thì Cừ cũng cho là không được, giống như lấy nước trong để pha chế nước trong thì ai mà chẳng uống được? Giống như đàn cầm và đàn sắt khảy lên một âm điệu thì ai mà chẳng nghe được? Đạo lý không giống như thế.

Năm thứ 25, đại diện các nước hội hợp ở Hoàng Phủ. Cuộc họp lần này tìm cách ổn định triều đình. Do đó, Tử Thái Thúc ở nước Trịnh đến gặp Triệu Giản Tử. Lúc đó, Triệu Giản Tử cũng thi lễ thăm hỏi Thái Thúc xoay quanh vấn đề lễ tiết. Tử Thái Thúc trả lời:

- Như thế là nghi, chẳng phải lễ. Triệu Giản Tử hỏi:

- Xin hỏi thế nào gọi là lễ?

- Cát tòng nghe cổ đại phu Tử Sản nói: “Lễ là quy tắc của ông trời, lễ nghĩa là ở mặt đất. Dân chúng dựa vào đó mà hành động”. Quy tắc trong trời đất là để dân chúng làm theo, học theo sự sáng suốt của ông trời, dựa vào bản tính của mặt đất, sinh ra lục khí⁴⁸ ở trên trời, sử dụng ngũ hành ở mặt đất. Khí là năm loại mùi, hiện ra năm loại màu sắc, hiển bày năm loại âm thanh, dâm dăng nhiều thì mê muội, đánh mất bản tính dân lành. Vì thế mới đặt ra lễ để cho mọi người tuân theo. Dân chúng có tốt, xấu, mừng, giận, buồn, vui sinh ra sáu khí; cho nên phải thận trọng học theo thích hợp để đặt ra sáu chí: đau buồn thì khóc lóc, thích thú thì ca múa, vui vẻ thì bố thí, tức giận thì đánh nhau. Buồn vui không mất lễ thì mới hài hòa bản tính trong trời đất. Nhờ vậy mà được lâu dài.

- Hay thay! Lễ rất vĩ đại!

- Lễ là kỷ cương trên dưới, là chuẩn tắc trong trời đất. Dân chúng dựa vào đó để sinh tồn. Do vậy mà Tiên vương tôn sùng nó. Thế nên mọi người có thiên tính khác nhau nhưng tự mình trải qua tu dưỡng sửa đổi mới đạt đến lễ. Như thế gọi là người thành công. Lễ rất vĩ đại, lễ nào lại cho nó tầm thường?

- Triệu Ương tôi xin suốt đời tuân theo điều này.

⁴⁸ **Lục khí** 六氣: Gồm có: âm, dương, gió, mưa, tối và sáng.

Năm thứ 26, bầu trời nước tề xuất hiện sao chổi, nên Tề Cảnh Công muốn sai người cúng tế để tiêu trừ tai họa. Yên Tử thưa:

- Tâu bệ hạ! Làm như thế chẳng có ích gì, chẳng qua là bị người lừa dối, mệnh trời không thể nghi ngờ, nên không thể để họ làm sai lầm. Tại sao phải đi cúng tế cầu khẩn? Và lại trên trời có sao chổi là dùng để quét sạch ô uế. Đức hạnh của bệ hạ chẳng bị ô uế thì cúng tế cầu khẩn làm gì? Nếu như đức hạnh bệ hạ bị ô uế thì cúng tế cầu khẩn có giảm bớt gì không? *Kinh Thi* ghi rằng: “Chỉ có Văn Vương này chí thành chân thật, phụng thờ thượng đế mong được nhiều phước báo. Đức hạnh của ngài chánh trực nên được các nước ở bốn phương đều quy phục ngài”. Nếu như bệ hạ không làm việc trái với đạo đức thì được các nước ở bốn phương đều đến phục tùng. Tại sao lại sợ có sao chổi? *Kinh Thi* ghi: “Ta chẳng cần lấy bài học khác, chỉ cần lấy từ Hạ Hậu đến nhà Thương vì chính sự hỗn loạn, nên cuối cùng dân chúng phải lưu vong”. Nếu như đức hạnh bệ hạ bị ô uế, làm trái mệnh trời thì nhất định dân chúng sẽ lưu vong. Việc cúng tế do hai quan Chúc và Sử đã làm chẳng có ích gì.

Tề Cảnh Công nghe xong rất vui liền dừng việc cúng tế.

Tề Cảnh Công và Yên Tử đang ngồi trong đại sảnh. Vua thở dài nói:

- Bao nhiêu phòng ốc nguy nga tráng lệ, rồi kẻ nào sẽ chiếm giữ ở đây?

Yên Tử thưa:

- Tâu bệ hạ! Xin hỏi, ngụ ý của ngài là thế nào?

- Trẫm cho rằng ở người có đức hạnh.

- Tâu bệ hạ! Dường như điều bệ hạ muốn nói, có lẽ ở Trần Thị rồi nhé! Mặc dù Trần Thị chẳng có đức hạnh lớn nhưng biết giúp đỡ cho dân chúng. Khi thu thuế ruộng công thì lấy ít, còn giúp cho dân chúng thì nhiều. Nếu bệ hạ thu thuế nhiều thì Trần Thị giúp đỡ nhiều. Vì thế, dân chúng hướng về

đại phu. *Kinh Thi* ghi: “Tuy chẳng có đức hạnh dành cho bạn nhưng hãy vui đi vừa ca vừa múa”. Trần Thị giúp đỡ, dân chúng đã ca múa tặng đại phu rồi. Nếu con cháu của bệ hạ có lười biếng, lại nếu Trần Thị chưa bị diệt vong thì đất phong cho đại phu sẽ trở thành quốc gia.

- Đúng vậy! Việc này phải làm thế nào?

- Tâu bệ hạ! Chỉ có lễ mới ngăn chặn được việc này. Việc làm phù hợp lễ, cho dù giúp cho gia tộc cũng không thể rộng khắp trong nước, đại phu không chiếm được lợi ích của quốc gia.

- Đúng thế! Trẫm không làm được rồi! Từ nay về sau, trẫm bắt đầu ứng dụng lễ để cai trị quốc gia.

- Tâu bệ hạ! Ứng dụng lễ cai trị được quốc gia đã có từ lâu rồi bằng với trời đất. Vua ra lệnh, bề tôi cung kính, cha yêu thương, con cái hiếu thuận, anh nhân từ, em cung kính trọng, chồng diễm tĩn, vợ dịu dàng, mẹ chồng yêu thương, con dâu phục tòng. Các điều này là hợp với lễ. Vua ra lệnh mà không làm trái, bề tôi cung kính mà chẳng thay lòng đổi dạ. Cha thương yêu chỉ dạy con cái; con cái hiếu thuận mà khuyên nhủ cha. Anh thương em mà thân thiện, em cung kính mà vâng theo. Chồng diễm tĩn nhưng biết nghĩa, vợ dịu dàng nhưng ngay thẳng. Mẹ chồng thương yêu nhưng nghe lời khuyên nhủ, con dâu vâng theo nhưng nói năng khéo léo. Đó là những việc tốt ở trong lễ.

- Hay lắm!

Năm thứ 27, tả doãn Khích Uyển là người nước Sở, tính tình ngay thẳng ôn hòa, cho nên người trong nước đều thích ông. Yên Tướng Sư làm tả lĩnh câu kết với Phí Vô Cực căm ghét Khích Uyển, nên Phí Vô Cực nói với Tử Thường:

- Khích Uyển muốn mời ông uống rượu. Hắn lại đến nói với Khích Uyển:

- Lệnh doãn muốn đến nhà ông uống rượu. Khích Uyển nói:

- Tôi là người thấp hèn, không đáng để lệnh doãn đến đây.

Nếu lệnh doãn thật sự muốn đến đây là ban ân huệ cho tôi rất lớn, nhưng tôi chẳng có quà gì để dâng tặng, phải làm thế nào?

Phí Vô Cực bảo:

- Lệnh doãn thích áo giáp và vũ khí, ông đem ra tôi chọn cho. Hấn chọn năm cái áo giáp và bảo Khích Uyển:

- Ông đặt ở cửa, lệnh doãn đến nhất định sẽ thấy, thừa cơ hội tặng luôn.

Đợi đến ngày thết bày lễ tiệc, Khích Uyển đem các thứ đặt ở trước cửa. Phí Vô Cực đến nói với lệnh doãn:

- Có lẽ lệnh doãn sắp gặp họa, Khích Uyển gây bất lợi cho ngài. Hấn đem áo giáp và vũ khí đặt ở cửa, lệnh doãn đừng đi nhé!

Lệnh doãn nghe xong, liền sai người đến nhà họ Khích để xem động tĩnh thì thấy có áo giáp và vũ khí. Vì thế, lệnh doãn không đến, liền hẹn gặp Yên Tướng Sư và nói rõ tình hình với Sư. Sau đó, Sư hạ lệnh tấn công Khích Uyển và phóng hỏa thiêu đốt nhà. Khích Uyển nghe tin liền tự sát. Thế nhưng người trong nước không chịu đốt, nên lệnh doãn sai người đến đốt nhà Khích Uyển, lại còn giết sạch người thân trong họ, giết chết Dương Lệnh Chung và em của ông là Hoàn Cập Đà, lại còn giết Tần Trần và em của ông. Do đó dân chúng trong nước oán giận vang mãi. Ngay cả người đồ tể cũng chê bai lệnh doãn. Vì thế, Thẩm Doãn Tuất đến trách Tử Thường:

- Phu tử doãn và trung cứu doãn đều không biết được tội của mình mà ông giết chết họ oan ức dẫn tới bị chê trách, đến nay vẫn chưa dừng. Tuất cảm thấy nghi ngờ: giết chết người nhân từ, kẻ gây ra tội ác thì che giấu chỉ trích, hấn bình thản như chẳng có việc gì xảy ra. Nay ông giết chết người dẫn tới bị chỉ trích mà không suy xét tìm nguyên do. Ông không thấy kỳ

là sao? Phí Vô Cực nham hiểm lắm, là phần tử xấu của nước Sở, dân chúng đều biết hết, hắt bỏ nhà Ngô xưa đuổi Thái Hầu Chu, hãm hại thái tử Kiến, giết hại Liên doãn Ngũ Xa, bịt tai mắt nhà vua, làm cho vua thấy nghe không rõ ràng. Nếu không như vậy thì Bình Vương điềm tĩnh, nhân từ, cung kính, tiết kiệm hơn cả Thành Vương mà Trang Vương vẫn không bằng. Do đó chư hầu không còn ủng hộ, là vì vua gần gũi Phí Vô Cực. Nay ông lại giết chết ba người vô tội, dẫn đến chỉ trích rất nặng, gần như liên quan đến ông, nhưng ông không suy xét lại, tại sao vẫn trọng dụng hẳn? Yên Tướng Sư giả truyền mệnh lệnh của ông, giết chết dòng họ của ba người này. Nhưng dòng họ của ba nhà này đều là bậc hiền tài của quốc gia. Gần đây nước Ngô lập vua, ở biên giới ngày nào cũng căng thẳng. Nếu như nước Sở xảy ra chiến tranh thì e rằng ông phải chịu trách nhiệm! Người thông minh diệt trừ kẻ vu oan hãm hại để mình được yên ổn. Còn ông thích kẻ gièm pha để cho mình bị nguy hiểm. Ông quá ngu xuẩn!

Tử Thường nói:

- Xảy ra việc này là do tội của tôi, sao dám không suy xét?

Ngày 16, tháng 9, Tử Thường giết chết Phí Vô Cực và Yên Tướng Sư, còn giết hết toàn bộ người thân của họ để cho dân chúng trong nước hả dạ. Từ đó, lời chỉ trích mới dừng.

Năm thứ 28, Hàn Tuyên Tử nước Tấn chết, nên Ngụy Hiến Tử nắm quyền, phong Tư Mã Di Mâu làm Ô đại phu, Giả Tân làm Kỳ đại phu, Tư Mã Ô làm Bình Lăng đại phu, Ngụy Mậu làm Ngạnh Dương đại phu. Hiến Tử cho rằng Giả Tân, Tư Mã Ô đều có công với triều đình nên đề cử họ.

Một hôm, Ngụy Tử⁴⁹ hỏi Thành Đoàn:

⁴⁹ **Ngụy Tử** 魏子: Còn gọi là Ngụy Hiến Tử là vị tông chủ thứ sáu của họ Ngụy, thế gia nước Tấn thời Đông Chu trong lịch sử Trung Quốc và là tổ tiên của nước Ngụy, một trong Chiến Quốc Thất hùng sau này. Ông làm đại phu nước Tấn dưới các đời Tấn Bình công, Tấn Chiêu công, Tấn Khoảnh công và Tấn Định công.

- Tôi đem một huyện cho Mậu. Vậy đối với người khác có tôi thiên vị không?

Thành Đoàn trả lời:

- Tại sao thế? Mậu đối nhân xử thế rất tốt, dù ở xa vẫn không quên vua, ở gần không ức hiếp đồng nghiệp, ở địa vị nào cũng nghĩ đến đạo nghĩa có ích, ở trong khốn khó thì nghĩ đến mình giữ gìn trong sáng. Cho dù cấp ông một huyện hay nhiều hơn chẳng được hay sao? Xưa kia Vũ Vương chiến thắng nhà Thương, mở rộng khắp thiên hạ. Anh em của vua có mười lăm người được phong đất lập quốc, tì thiếp, con cháu có bốn mươi người được phong đất lập quốc đều đề cử người thân thuộc. Điều kiện đề cử không có gì khác, chỉ cần chỗ ở tốt, thân sơ đều giống nhau.

Giả Tân đến trong huyện của Mậu, hẹn gặp Ngụy Hiến Tử nói:

- Tân đến đây! Nay ông có công với triều đình, nên tôi đề cử ông, lên đường nhé! Không nên hủy bỏ công lao của ông.

Trọng Ni nghe việc Ngụy Hiến Tử đề cử, cho rằng hợp với đạo nghĩa nên nói: “Đề cử người ở gần nhưng không đánh mất tình thân tộc. Đề cử người ở xa nhưng không để mất người đáng đề cử. Có thể nói là hợp với đạo nghĩa”. Trọng Ni lại còn nghe nói Ngụy Hiến Tử tuân theo mệnh lệnh của Giả Tân, cho rằng thể hiện sự trung thành, nên nói: “Ngụy Hiến Tử đề cử là hợp với đạo nghĩa, tuân theo mệnh lệnh Giả Tân là thể hiện trung thành. Có lẽ con cháu của ông sẽ được hưởng bổng lộc và chức quyền của nước Tấn được lâu dài!”.

Người Ngạnh Dương có kiện tụng, nhưng Ngụy Mậu không thể xét xử được, nên đem vụ án báo cáo với Ngụy Hiến Tử. Kẻ gây án đem các kỹ nữ tặng Ngụy Hiến Tử, khi Ngụy Hiến Tử chuẩn bị nhận thì Ngụy Mậu nói với Diêm Một và Nữ Khoan:

- Nếu như tướng quân không nhận hối lộ thì nổi tiếng với chư hầu; còn như nhận các kỹ nữ người Nganh Dương thì tội hối lộ này rất nặng. Thế nên nhất định hai vị phải khuyên can.

Hai người đồng ý. Sau khi thoái triều, cả hai ngồi đợi ở sân, đưa thức ăn vào. Ngụy Hiến Tử gọi hai vị này dùng cơm, đợi đến lúc dọn thức ăn ra. Từ lúc dọn cơm cho đến khi dùng xong, cả hai thở dài ba lần. Dùng cơm xong để họ ngồi, Ngụy Hiến Tử nói:

- Ta nghe bác và chú của ta nói, Ngạn ngữ ghi rằng: “Khi dùng cơm hãy quên đi lo buồn”. Từ khi dọn cơm ra cho đến khi dùng xong, hai vị thở dài ba lần, vì sao thế?

Cả hai vị này đồng nói:

- Có người đem rượu tặng cho hai tiểu nhân chúng tôi. Hôm qua chúng tôi chưa có ăn tối, thức ăn vừa đem đến nhưng sợ rằng không ăn được, cho nên thở dài. Khi dọn thức ăn lên ăn một nửa thì tự trách mình nên nói: “Lẽ nào tướng quân bảo chúng ta ăn cơm mà không ăn?”. Cho nên lại thở dài. Đến khi dọn cơm xong thì mong cái bụng của tiểu nhân trở thành tâm quân tử mới hài lòng được”.

Nhờ đó mà Ngụy Hiến Tử từ chối nhận hối lộ của người Nganh Dương.

ĐỊNH CÔNG

Năm thứ 4, Tử Thái Thúc ở nước Trịnh chết, nên Triệu Giản Tử đến thăm khóc lóc rất buồn đau, ông nói:

“Ngày tôi gặp mặt Hoàng Phụ có nói với tôi chín câu: ‘Không nên gây tai họa, đừng dựa vào giàu có, không ỷ vào sung ái, đừng làm trái tâm nguyện của cộng đồng, đừng khinh

thường người biết lễ phép, đừng tự phụ có mình tài năng, đừng vì việc chung mà lại tức giận, không nên hiển kế việc không hợp đạo đức, không được phạm vào việc không hợp chính nghĩa”.

Ngô Vương Hạp Lư đem binh tấn công nước Sở. Quân lính hai nước Ngô và Sở triển khai thế trận ở Bá Cử, nhưng quân Ngô bị thất bại thảm hại. Sau đó, trải qua năm lần chiến đấu, quân Ngô tiến vào đất Dĩnh của nước Sở. Vì thế, Sở Chiêu Vương vượt qua sông Tề, vào ở Vân Trung. Tối đến, Chiêu Vương đi ngủ thì bọn giặc tiến đánh bất ngờ, dùng giáo nhọn đâm vào vua Sở; nhờ có Vương Tôn đưa lưng ra che đỡ, nên bị đâm trúng ở vai. Lúc này, Sở Chiêu Vương chạy trốn đến đất Vân. Em của Vân Công Tân nghi ngờ định giết chết Sở Chiêu Vương nên nói:

- Bình Vương giết chết cha ta, nên ta giết chết con của hân, chẳng phải hay sao?

Tân nói:

- Vua đánh dẹp bề tôi, ai dám oán hận vua? Vua ban mệnh lệnh là đại diện ý của trời. Nếu như chết vì ông trời thì còn ai dám oán hận? *Kinh Thi* ghi rằng: “Mềm không nuốt được, cứng cũng không nhả được, không ức hiếp người góa vợ, góa chồng; không sợ cường bạo”. Hai người này nhân từ tài năng như thế, phải chạy trốn vì cường bạo, ức hiếp người yếu thế, làm như thế chẳng phải là người dững cảm. Làm nhục người gặp nguy hiểm chẳng phải là nhân từ. Giết sạch họ hàng, bãi bỏ cúng tế, chẳng phải là hiếu hạnh. Trên danh nghĩa việc làm không có hợp lý là chẳng phải là bậc trí. Nếu em nhất định làm như thế thì anh sẽ giết chết em trước.

Sau đó, Đấu Tân và em của ông là Sào bảo vệ Sở Chiêu Vương trốn đến nước Tỳ.

Thân Bao Tư đến nước Tần cầu xin xuất binh nói:

- Tâu đại vương! Nước Ngô tham tàn bạo ngược, nhiều lần chiếm lấy các nước ở Trung Nguyên. Bắt đầu tàn hại nước

Sở. Do đó, quả quân⁵⁰ không giữ được đất nước. Nay quả quân trốn trong rừng cây cối rậm rạp nên sai hạ thần báo cáo gấp.

Tần Ai Công từ chối nên nói:

- Quả nhân tiếp nhận mệnh lệnh rồi. Tạm thời khanh đến nhà khách nghỉ ngơi để quả nhân bàn bạc với các đại thần rồi trả lời cho khanh nhé!

Thân Bao Tư thưa:

- Quả quân trốn ở trong rừng cây cối rậm rạp, vẫn chưa có nơi nào để an thân. Hạ thần làm sao dám đi nghỉ ngơi?

Nói xong, Thân Bao Tư đứng dựa vào tường triều đình khóc to, khóc suốt ngày đêm không nghỉ. Trải qua bảy ngày không ăn uống gì, khiến cho Tần Ai Công cảm động. Do đó quân Tần phải lên đường.

Năm thứ 5, Thân Bao Tư đem quân Tần đến đánh, quân Ngô bị thất bại nặng nề. Vì thế, vua Ngô phải trở về nước. Sở Chiêu Vương tiến vào đất Dĩnh. Ban đầu, khi Sở Chiêu Vương trốn đến nước Tùy, phải qua sông Thành Cữu, nên Lam Doãn Vĩ dùng thuyền đưa vợ con mình qua sông trước, nên không thể đem thuyền cho Sở Chiêu Vương. Đợi đến khi nước Sở ổn định rồi, Sở Chiêu Vương muốn giết chết ông ta. Tử Tây thưa:

- Tàu bè hạ! Trước đây Tử Thường vì nhớ lại việc oán hận quá khứ mà bị thất bại. Vì sao bè hạ học theo Tử Thường?

Sở Chiêu Vương nói:

- Hay lắm, cho Lam Doãn Vĩ phục chức. Trẫm lấy việc này để nhớ lại sai lầm trước đây.

Chiêu Vương ban thưởng cho Đấu Tân, Vương Tôn Do Vu, Thân Bao Tư, Đấu Hoài thì Tử Tây thưa:

⁵⁰ **Quả quân** 寡君: Người nước này nói chuyện với người nước kia, có nói đến vua mình cũng gọi là quả quân.

- Xin bệ hạ đừng thưởng cho Đấu Hoài (tức Thân Bao Tư)! Vua bảo:

- Đức hạnh lớn thì tiêu trừ oán thù nhỏ, đó là đạo lý. Thân Bao Tư thưa:

- Tâu bệ hạ! Hạ thần vì vua chẳng phải vì mình. Nay vua đã bình yên rồi thì thần còn cầu gì nữa? Vả lại thần vẫn còn oán trách Tử Kỳ, lẽ nào học theo hấn lòng tham không đáy?

Vì vậy, Thân Bao Tư từ chối vua ban thưởng.

Năm thứ 9, Tứ Thuyên ở nước Trịnh giết chết Đặng Tích, lại còn sử dụng Trúc Hình do Đặng Tích lập ra. Quân tử cho rằng: “Tứ Thuyên làm như thế là bất trung. Nếu như có người vì lợi ích quốc gia mà bỏ qua sự gian ác của ông”. Thế nên chọn áp dụng chủ trương của một người thì không vứt bỏ người này. *Kinh Thi* ghi rằng: “Cây cam đường cao to và cành lá tươi tốt, đừng cắt tỉa, đừng chặt bỏ. Bởi vì Triệu Bá từng ở đây xử án, thi hành pháp luật”. Nghĩ tới Triệu Bá nên còn bảo vệ cây đó. Huống gì là chủ trương của ông mà không để ý đến nhớ người đó? Tứ Thuyên chẳng còn cách nào để khuyến khích người tài đức.

AI CÔNG

Năm đầu, Ngô Vương Phù Sai đánh bại quân Việt ở Phu Tiêu; tiếp đến quân Ngô thừa thế tấn công vào nước Việt. Việt Vương mặc áo giáp, cầm thuẫn chỉ huy năm nghìn binh lính chiếm giữ núi Cối Kê⁵¹, sai đại phu Chung thông qua Thái Tể Bĩ nước Ngô để xin cầu hòa với nước Ngô. Ngô Vương dự định đồng ý thỉnh cầu của nước Việt, nhưng Ngũ

⁵¹ **Núi Cối Kê** 會稽山: Tên núi thời cổ, thuộc huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc ngày nay.

Viên⁵² thưa:

- Tâu đại vương! Không được! Hạ thần nghe nói: “Xây dựng đức hạnh tốt nhất là không ngừng tăng thêm, trừ bỏ gian ác thì phải diệt sạch”. Câu Tiễn được gần gũi người khác là chủ ý thực hành ân huệ, ban cho tất cả mọi người. Đối với người có công theo hầu thì không bỏ mà càng thân cận. Nước Việt và nước Ngô có liên quan về đất đai nên nhiều đời là thù địch. Ở tình huống này nếu như chúng ta chiến thắng nước Việt không diệt sạch họ, mà lại tiếp tục giảng hòa, làm như thế không chỉ trái với ý trời mà còn giúp thêm kẻ thù. Cho dù sau này có hối hận thì không còn kịp để tiêu trừ tai họa.

Ngô Vương Phù Sai không nghe lời can gián, Ngũ Viên lui ra nói với người khác: “Mười hai năm sau, sợ rằng cung điện nước Ngô sẽ thành hồ nước lớn”. Bấy giờ, Nước Việt và nước Ngô giảng hòa.

Khi nước Ngô tiến vào nước Sở, liền sai người hẹn gặp Trần Hoài Công. Vì thế, Hoài Công bảo mọi người trong nước phát biểu ý kiến, nói:

- Quả nhân muốn thân cận với nước Sở ở bên phải và muốn thân cận với nước Ngô ở bên trái. Bởi vì người nước Trần có đất đai nhưng dựa vào đất đai mà phân biệt trái phải, chẳng có đất cùng với thân tộc.

Phùng Hoạt Đẳng Công bước lên thưa:

- Tâu đại vương! Hạ thần nghe nói quốc gia được hưng thịnh là nhờ phúc đức, còn đất nước bị diệt vong là do tai họa. Hiện nay nước Ngô chẳng có phúc đức, còn nước Sở vẫn chưa bị tai họa. Vì thế, chúng ta vẫn không bỏ nước Sở, nhưng chẳng theo nước Ngô.

Hoài Công bảo:

⁵² **Ngũ Viên** 伍員: Tức Ngũ Tử Tư, là một đại phu nước Sở, sau trở thành tướng quốc nước Ngô thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc.

- Quốc gia được chiến thắng mà vua phải lưu vong thì chẳng phải tai họa sao?

Phùng Hoạt thưa:

- Tâu đại vương! Quốc gia có nhiều tình huống, tại sao chắc chắn không thể khôi phục? Nước nhỏ còn khôi phục được, huống gì nước lớn? Hạ thần nghe nói: quốc gia hưng thịnh thì phải xem dân như người bị thương, đó là phúc đức. Còn quốc gia bị diệt vong mà do xem dân như rơm rác, đó là tai họa. Mặc dù nước Sở vẫn không có đức hạnh nhưng cũng chưa đến nỗi chém giết dân của họ. Mỗi ngày ở nước Ngô sống trong chiến tranh, suy tàn, phơi bày thân ma nhiều như cỏ cây rậm rạp, lại chẳng thấy được đức hạnh là gì. Nước Ngô sắp bị tai ương sẽ không còn lâu.

Trần Hoài Công nghe theo, đến lúc Phù Sai đánh bại nước Việt. Nước Ngô vẫn còn oán hận từ thời đại Tiên vương.

Quân Ngô đóng ở nước Trần, nên các đại phu nước Sở đều lo sợ nói:

- Ngô Vương Hạp Lư giỏi sử dụng dân chúng của họ để đánh trận, nên đánh bại chúng ta ở Bá Cử. Ngày nay nghe nói vua kế thừa Hạp Lư còn lợi hại hơn. Vậy chúng ta phải làm thế nào để đối phó họ?

Tử Tây nói:

- Chỉ cần các ông lo mình không hòa thuận nhau, đừng sợ nước Ngô xâm chiếm. Xưa kia, Hạp Lư dùng cơm không ăn hai món, chỗ ngồi không dùng hai lớp nệm, nhà ở không xây tường cao, đồ dùng không sơn màu đỏ và chạm khắc hoa văn, trong cung điện không xây đình đài, lầu các, xe và thuyền không có trang hoàng, y phục và tài vật không có xài xa xỉ. Nếu ở trong nước xảy ra thiên tai, bệnh dịch thì đích thân vua đi tuần tra, an ủi người neo đơn và giúp người nghèo khổ. Ở trong quân đội, thức ăn nấu xong thì phải chia cho binh lính, rồi mình mới dùng. Khi vua ăn của ngon vật lạ thì các binh lính đều có

phần. Ngô Vương Hạp Lư thường vỗ về dân chúng và đồng cam cộng khổ với họ. Thế nên dân chúng không từ mệt nhọc, cho dù có chết cũng biết là mình làm việc không vô ích. Cớ đại phu của chúng ta thường làm ngược lại, cho nên bị nước Ngô đánh bại. Ngày nay nghe nói Phù Sai ở nhà cao lớn, ao hồ tắm mát; khi ngủ có phi tần, cung nữ hầu hạ. Cho dù ở bên ngoài một ngày vẫn có đồ dùng đầy đủ, đồ vật vua thích ngắm thì nhất định phải đem bên mình. Tích lũy của quý hiếm, lấy hưởng thụ làm việc chính, xem dân chúng như kẻ thù, ép bức họ chưa chịu dừng. Làm như thế thì chỉ có mình chuốc lấy thất bại mà thôi. Làm sao đánh bại được nước ta?

Năm thứ 6, ở nước Sở xuất hiện mây ngũ sắc giống như một đàn chim màu hồng đang bay ở hai bên mặt liên tục suốt ba ngày. Sở Chiêu Vương sai người đến hỏi Thái sử Thành Chu. Vì thế, Thái sử Thành Chu nói:

- Tàu đại vương! Điềm báo này là đích thân ngài nhé! Nếu như cúng tế cầu đảo thì có thể dời đến lệnh doãn, tư mã.

Sở Chiêu Vương bảo:

- Muốn trừ bệnh nan y mà chữa ở bắp đùi, cánh tay thì có ích gì? Trẫm chẳng phạm sai lầm, tại sao ông trời bắt trẫm chết yểu? Kẻ phạm tội thì bị trừng phạt. Tại sao lại dời đến lệnh doãn, tư mã?

Do đó, Sở Chiêu Vương không đi cúng tế cầu đảo. Không Tử nói: “Sở Chiêu Vương hiểu rõ đạo lý đúng đắn, cho nên vua không đánh mất quốc gia. Thật sự là như thế!”

Năm thứ 11, nước Ngô chuẩn bị tiến đánh nước Tề. Việt Vương dẫn đầu bộ hạ của mình đến bái yết. Ngô Vương và các hạ thân đều tặng thức ăn và lễ vật. Dân chúng nước Ngô đều rất vui mừng, chỉ mình Ngũ Tử Tư cảm thấy lo sợ nói:

- Việc này nuôi dưỡng tâm kiêu ngạo cho người nước Ngô, nên liền khuyên can: nước Việt ở đây với chúng ta là một nỗi nhục trong lòng họ, cùng ở chung đất đai nhưng họ có

điều kiện với chúng ta. Nếu họ ở nước Tề mà nguyện vọng được thực hiện thì giống như đất có nhiều sỏi đá chẳng trồng trọt được. Nếu chúng ta không san bằng nước Việt thành ao hồ thì nước Ngô sẽ bị tiêu diệt, giống như thầy thuốc trị bệnh, nói: “nhất định phải để lại bệnh căn”. Việc này chưa hề xảy ra.

Thế nhưng Ngô Phù Sai không nghe theo, cử Ngũ Tử Tư đến nước Tề. Do đó, Ngũ Tử Tư đem con trai mình giao cho Bào Thị ở nước Tề, đổi họ thành Vương Tôn Thị. Sau đó, Ngũ Tử Tư từ nước Tề trở về. Phù Sai nghe việc này nên sai người mang kiếm thuộc lư đưa cho Ngũ Tử Tư bảo ông tự sát. Lúc Ngũ Tử Tư sắp chết nói: “Hãy trồng cây trà trên phân mộ của ta, cây trà lớn lên thì nước Ngô sẽ bị diệt vong! Ba năm sau, nước Ngô bắt đầu suy yếu; vì kiêu ngạo tự mãn nên tất nhiên bị thất bại. Đó là đạo lý tự nhiên”.

Quý Tôn muốn tra xét thu thuế ruộng đất, nên sai Nhiễm Hữu đến xin cầu ý kiến của Trọng Ni. Thế nhưng Trọng Ni không trả lời, mà nói riêng với Nhiễm Hữu:

- Bậc quân tử phổ biến việc quốc gia phải dựa vào lễ để nhận xét. Giúp người phải cho thật nhiều, sự việc phải làm cho thích hợp, thu thuế cố gắng giảm bớt. Ông làm được như thế thì theo Khâu cũng đủ rồi. Nếu như không dựa vào lễ để suy xét thì tâm tham không bao giờ thỏa mãn. Như thế, cho dù tra xét thu thuế ruộng đất nhưng vẫn thiếu. Vả lại, nếu như Quý Tôn muốn làm việc đúng pháp luật thì xem trong bộ luật của Chu Công. Còn như làm tùy tiện thì cần gì đến cầu xin ý kiến?

Năm thứ 14, Xạ nước Tiểu Chu đưa Câu Dịch chạy trốn đến nước Lỗ và nói: “Cử Quý Lộ giao hẹn với tôi, nhưng mà không dùng mình ước”. Sai Tử Lộ đi nhưng Tử Lộ từ chối. QuýKhang Tử sai Nhiễm Hữu nói với Tử Lộ:

- Quốc gia có một nghìn cỗ chiến xa, vẫn không tin tưởng mình ước nhưng lời nói của ông. Vậy ông có điều gì oan ức và sỉ nhục chẳng?

Tử Lộ đáp:

- Nếu như nước Lỗ và nước Tiểu Chu xảy ra chiến tranh thì tôi không dám hỏi nguyên nhân đúng sai, đánh giặc bị chết ở dưới thành là được rồi. Ông không trọn đạo bề tôi, nhưng lời nói của ông được thực hiện. Việc này ông đã không trọn đạo bề tôi mà lại xem như chính nghĩa, nên tôi không thể nào làm như vậy.

Năm thứ 24, mẫu thân của công tử Kinh được sủng ái. Ai Công dự định lập bà làm phu nhân, nên sai người cùng họ là Hân Hạ dâng lễ vật để lập phu nhân. Hân Hạ đáp:

- Tâu đại vương! Không có lễ như thế! Ai Công nổi giận nói:

- Khanh làm tông tư⁵³, lập phu nhân là lễ lớn của quốc gia.

Tại sao không có?

- Tâu đại vương! Chu Công và Vũ Công cưới vợ ở nước Tiết. Hiếu Công và Huệ Công cưới vợ ở nước Tống. Từ Hoàn Công trở về sau cưới vợ ở nước Tề cũng có lễ này. Nếu như vua chọn thiếp làm phu nhân thì xưa nay không có lễ như vậy.

Cuối cùng Ai Công vẫn lập bà làm phu nhân và lập công tử Kinh làm thái tử. Thế nhưng từ đó, nhân dân trong nước bắt đầu ghét Ai Công.

(HẾT TẬP 3)

⁵³ **Tông tư** 宗司: Người quản lý cúng tế và lễ nghi ở triều đình.